

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI

-----***-----

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI

Hà Nội, tháng 6 năm 2015

MỤC LỤC

Phần I: Những căn cứ lập Phương án cổ phần hóa	7
Phần II: Thực trạng HLBC tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp	8
1 Thông tin cơ bản của Doanh nghiệp trước cổ phần hóa	8
1.1 Thông tin chung	8
1.2 Ngành nghề kinh doanh	8
1.3 Lịch sử hình thành và phát triển	10
1.4 Sơ đồ tổ chức của Công ty	10
2 Tình hình sử dụng lao động của Công ty	17
3 Tình hình về đất đai, nhà cửa và vật kiến trúc đang sử dụng	18
4 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa	21
4.1 Cơ cấu Doanh thu, Lợi nhuận	21
4.2 Nguyên vật liệu	22
4.3 Trình độ công nghệ	23
4.4 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	23
4.5 Hệ thống quản lý chất lượng	23
4.6 Hoạt động marketing	23
4.7 Nhãn hiệu thương mại đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	24
4.8 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết	24
5 Tình hình tài chính của Công ty trước cổ phần hóa	24
5.1 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh	24
5.2 Tài sản cố định của doanh nghiệp tại thời điểm 30/9/2014	25
5.3 Tình hình công nợ phải thu và phải trả	26
5.4 Một số chỉ tiêu tài chính 2012-2014	27
5.5 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty	28
6 Những thuận lợi và khó khăn trước cổ phần hóa	29
6.1 Thuận lợi	29
6.2 Khó khăn	29
6.3 Các mặt đạt được	29
6.4 Các mặt tồn tại	31
Phần III: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và các vấn đề cần tiếp tục xử lý tại thời điểm 30/9/2014	32

Phần IV: Phương án cổ phần hóa.....	34
1 Hình thức cổ phần hóa:	34
2 Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa	34
2.1 Thông tin Doanh nghiệp	34
2.2 Hình thức pháp lý	34
2.3 Ngành nghề kinh doanh	34
3 Cơ cấu tổ chức.....	35
3.1 Sơ đồ tổ chức	35
3.2 Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận	35
4 Phương án sắp xếp lao động khi chuyển sang công ty cổ phần	36
4.1 Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần	36
4.2 Phương án sắp xếp lao động	37
4.3 Chi phí xử lý lao động dôi dư	39
4.4 Kế hoạch đào tạo lại	39
5 Giá trị doanh nghiệp	39
6 Phương án sử dụng nhà cửa vật kiến trúc và đất khi chuyển sang Công ty cổ phần	39
7 Danh sách công ty mẹ, công ty con	41
8 Vốn điều lệ và Cơ cấu vốn điều lệ	41
8.1 Vốn điều lệ	41
8.2 Cơ cấu vốn điều lệ	41
9 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác	42
10 Phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa	43
10.1 Quy mô chăn nuôi	43
10.2 Các sản phẩm chủ yếu của Công ty sau cổ phần hóa	44
10.3 Kế hoạch đầu tư xây dựng và phát triển kinh doanh	45
10.4 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015-2018	46
10.5 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực	48
10.6 Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ	49
11 Các giải pháp để thực hiện mục tiêu kinh doanh.....	49
11.1 Đối với công tác chăn nuôi	49
11.2 Đối với các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp	50
11.3 Mở rộng ngành nghề kinh doanh	50

11.4	Tăng cường hợp tác liên doanh liên kết	51
11.5	Đổi mới công tác quản trị và điều hành.....	51
12	Phương thức bán cổ phần.....	52
12.1	Cổ phần ưu đãi cho CBCNV	52
12.2	Số lượng cổ phần bán cho cổ đông chiến lược.....	53
12.3	Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai và giá khởi điểm bán đấu giá	54
13	Thời gian, đối tượng phát hành, phương thức phát hành và dự kiến giá khởi điểm 54	
13.1	Thời gian dự kiến.....	54
13.2	Đối tượng phát hành	54
13.3	Đặc điểm cổ phần chào bán.....	55
13.4	Phương thức chào bán cổ phiếu.....	55
13.5	Dự kiến giá khởi điểm	55
14	Chi phí cổ phần hóa	55
15	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước	56
16	Phương án đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán	56
17	Các kiến nghị của Doanh nghiệp.....	57

BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Tình hình sử dụng lao động của công ty	17
Bảng 2.	Danh mục đất đai, nhà cửa và vật kiến trúc đang sử dụng của Công ty tại thời điểm 30/9/2014	18
Bảng 3.	Cơ cấu doanh thu năm 2012-2014.....	21
Bảng 4.	Cơ cấu lợi nhuận năm 2012-2014	22
Bảng 5.	Danh mục Hợp đồng công ty đang thực hiện.....	24
Bảng 6.	Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2012 -2014	25
Bảng 7.	Tình hình công nợ phải thu	26
Bảng 8.	Tình hình công nợ phải trả năm 2012-2014	26
Bảng 9.	Một số chỉ tiêu tài chính năm 2012-2014.....	27
Bảng 10.	Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/9/2014.....	32
Bảng 11.	Danh mục lao động chuyển sang công ty cổ phần.....	36
Bảng 12.	Phương án sắp xếp lao động	37
Bảng 13.	Bảng chỉ tiêu tổng hợp cổ phần hóa doanh nghiệp 100% Vốn nhà nước	38
Bảng 14.	Danh mục nhà cửa vật kiến trúc và đất.....	39
Bảng 15.	Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông.....	42
Bảng 16.	Dự kiến qui mô chăn nuôi sau chuyển đổi.....	43
Bảng 17.	Dự kiến các sản phẩm chủ yếu.....	44
Bảng 18.	Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015-2018	46
Bảng 19.	Cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2015-2018	47
Bảng 20.	Cơ cấu lợi nhuận năm 2015-2018	47
Bảng 21.	Bảng lao động dự kiến sau cổ phần	48
Bảng 22.	Bảng kế hoạch đào tạo lao động	49
Bảng 23.	Danh mục người lao động được mua cổ phần theo giá ưu đãi	52
Bảng 24.	Tổng dự toán chi phí cổ phần hóa.....	55
Bảng 25.	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước	56

CÁC TỪ VIẾT TẮT

TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
CTCP	: Công ty cổ phần
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
ĐBCL	: Đảm bảo chất lượng
KTCL	: Kiểm tra chất lượng
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
ROE	Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu
HLBC	Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐTV	Hội đồng thành viên
LNST	Lợi nhuận sau thuế
DTT	Doanh thu thuần
TVSI	Công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt

Phần I: Những căn cứ lập Phương án cổ phần hóa

Những căn cứ lập phương án cổ phần hóa của công ty:

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Quyết định số 2252/TTg-ĐMDN ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2015
- Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 27/05/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao kế hoạch tiến độ thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội năm 2014 - 2015;
- Quyết định số 4535/QĐ-UBND ngày 03/09/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội;
- Quyết định số 5435/QĐ-STC-BCĐ ngày 15/09/2014 của Ban chỉ đạo Cổ phần hóa doanh nghiệp thuộc UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội;
- Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội tại thời điểm 30/9/2014.
- Và các tài liệu có liên quan khác.

Phần II: Thực trạng HLBC tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

1 Thông tin cơ bản của Doanh nghiệp trước cổ phần hóa

1.1 Thông tin chung

Tên công ty : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIỐNG GIA SÚC HÀ NỘI

Tên giao dịch : Hanoi Livestock breeding company limited

Địa chỉ trụ sở : 1152 Đường Láng - Láng Thượng - Đống Đa – Hà Nội chính

Tên viết tắt : HL BC

Điện thoại : (04) 3763 0895

Fax: : (04) 3763 0950

Email : gionggiasuchanoi@gmail.com

Website : www.gionggiasuchanoi.com.vn

Vốn điều lệ : 130.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tỷ đồng)

Số ĐKKD : 0104000492 ngày 01/11/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/07/2014.

1.2 Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chăn nuôi lợn	0145 (chính)
2	Chăn nuôi trâu, bò	0141
3	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không bao gồm hành nghề thú y)	0162
4	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
5	Hoạt động thú y (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề)	7500
6	Chăn nuôi gia cầm	0146
7	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không bao gồm dịch vụ phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng)	0161
8	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (không bao gồm dịch vụ phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng)	0240
9	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
10	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
13	Phá dỡ	4311
14	Xây dựng nhà các loại	4100
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
18	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
20	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng Karaoke, vũ trường)	5510
21	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	7490
22	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (trừ loại Nhà nước cấm)	7210
23	Xây dựng công trình công ích	4220
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình	7110
26	Đại lý du lịch	7911
27	Điều hành tua du lịch	7912
28	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Giáo dục dạy nghề (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
30	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
31	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
32	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh	<i>Ngành, nghề</i>

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

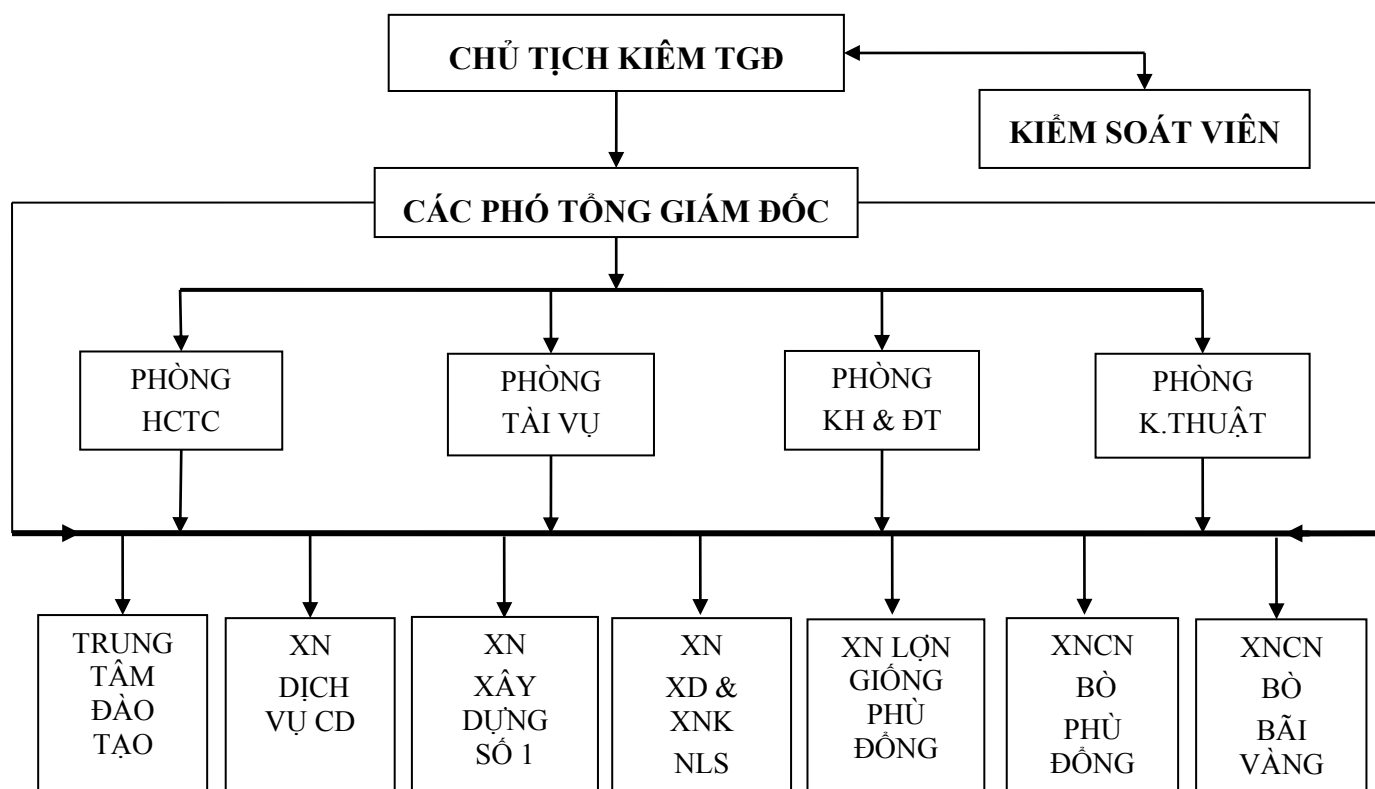
STT	Tên ngành	Mã ngành
	ngành chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

- Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hà Nội hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.
- Tiền thân của Công ty là Trại lợn giống Cầu Diễn được thành lập năm 1959.
- Năm 1971 sáp nhập ba đơn vị: Trại lợn giống Cầu Diễn, Nông trường chăn nuôi lợn Tây Mỗ, Trại thụ tinh nhân tạo thành Công ty Lợn Giống Hà Nội.
- Năm 1973 đổi tên thành Công ty Giống gia súc Hà Nội.
- Ngày 15/01/1991 theo quyết định số 40/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội sáp nhập Công ty Thức ăn gia súc Hà Nội.
- Công ty được thành lập lại theo quyết định 319/QĐ-UB ngày 19/01/1993 của UBND Thành phố Hà Nội. Số đăng ký kinh doanh: 105944.
- Tháng 4 năm 1993 tiếp nhận Xí nghiệp Chế biến sữa Từ Liêm.
- Ngày 25/3/2004 theo quyết định số 1654/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội sáp nhập Trung tâm sữa và giống bò Hà Nội vào Công ty lấy tên là Công ty Giống gia súc Hà Nội.
- Ngày 23/6/2006 chuyển đổi Công ty Giống gia súc Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Giống gia súc Hà Nội.
- Ngày 16/6/2011 chuyển đổi Công ty TNHH NN MTV Giống gia súc Hà Nội thuộc UBND Thành phố Hà Nội thành Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội.

1.4 Sơ đồ tổ chức của Công ty

❖ **Sơ đồ tổ chức**



❖ **Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban**

🚦 **Phòng Hành Chính Tổ chức**

✓ **Chức năng**

Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty các công việc thuộc lĩnh vực Hành chính, văn phòng, tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách, BHXH và các công việc khác do Tổng giám đốc giao.

✓ **Nhiệm vụ, quyền hạn**

- Xây dựng kế hoạch lao động tiền lương hàng năm, kế hoạch LĐTL dài hạn, báo cáo định kỳ diễn biến tăng, giảm LĐ, tiền lương từng quý, năm theo quy định. Dự thảo các nội qui, qui chế trong Công ty.
- Xây dựng kế hoạch về BHLĐ, vệ sinh ATLĐ, PCCN, kế hoạch về giữ gìn trật tự trị an cho từng khu vực và toàn công ty. Thực hiện việc báo cáo định kỳ của từng nội dung công việc trên theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tổ chức tập huấn KT, bồi dưỡng tay nghề, thi tay nghề nâng bậc lương hàng năm cho CBCNV trong toàn công ty.

- Xây dựng lịch công tác của lãnh đạo công ty, lịch họp giao ban và thông báo kết luận giao ban.
- Mở sổ sách theo dõi, quản lý toàn bộ trang thiết bị văn phòng; có kế hoạch mua sắm, quản lý, bảo dưỡng máy móc thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, các dụng cụ hành chính, công tác hành chính, lễ tân.
- Phối hợp với các phòng liên quan xây dựng kế hoạch giao khoán hàng năm cho các xí nghiệp, phòng ban trong công ty và các công việc chuyên môn khác.
- Tiếp nhận, quản lý và lưu trữ toàn bộ các loại công văn, giấy tờ đi đến của toàn công ty, theo đúng quy định trong việc quản lý và lưu trữ văn bản.
- Quản lý và bảo quản các loại con dấu của công ty bao gồm dấu của Chính quyền, Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên. Đảm bảo thực hiện đúng quy định trong việc bảo quản con dấu.
- Quản lý toàn bộ hồ sơ lý lịch của CBCNV trong công ty; thường xuyên theo dõi, bổ xung kịp thời những diễn biến, thay đổi đối với hồ sơ lý lịch của CBCNV.
- Thực hiện việc giải quyết các chế độ đối với người LĐ như: tiền lương, BHXH, BHLĐ, khen thưởng, kỷ luật, chế độ thôi việc, hưu trí v.v...là thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật của công ty, Hội đồng lương Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác quy hoạch cán bộ, bố trí, sắp xếp, phân công, điều động, đề bạt, bổ nhiệm miễn nhiệm đối với CBCNV trong công ty thuộc thẩm quyền theo điều lệ của công ty.
- Quản lý và điều hành xe của văn phòng Công ty.
- Công tác lễ tân, khánh tiết...

Phòng Tài Vụ

✓ Chức năng

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty các công việc thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán, đảm bảo việc hạch toán, kế toán theo đúng pháp lệnh kế toán, thống kê của nhà nước. Đảm bảo tình hình tài chính của công ty luôn ổn định, minh bạch, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.

✓ Nhiệm vụ, quyền hạn

- Xây dựng kế hoạch TC-KT hàng quý, năm và dài hạn để chủ động nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty.
- Tổ chức hạch toán, kế toán, tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh; cập nhập số liệu TC - KT, lập báo cáo kế toán 6 tháng, quý III, cả năm đối với toàn công ty và chi

tiết tới từng xí nghiệp, báo cáo Tổng Giám đốc công ty giải quyết xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong sản xuất kinh doanh.

- Quản lý và theo dõi toàn bộ vật tư, tài sản, sản phẩm hàng hoá, các máy móc thiết bị, các loại nguồn vốn của công ty. Tham mưu, giúp Tổng Giám đốc công ty quản lý và sử dụng các nguồn lực trên hiệu quả, đúng pháp luật.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch-Đầu tư và các phòng liên quan giúp Tổng Giám đốc công ty dự thảo các hợp đồng kinh tế; đơn đốc và thu hồi các khoản công nợ của các hợp đồng và các khoản phải thu, phải trả khác.

- Rà soát và kiểm tra toàn bộ các khoản chi phí, lương, bảo hiểm, chi phí vật tư vào sản xuất, hành chính... đúng chế độ, có quyền từ chối thanh toán các khoản không đúng chế độ.

- Phối hợp với các phòng liên quan xây dựng hợp đồng giao khoán hàng năm đối với các Xí nghiệp phòng ban trong công ty.

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty trong việc quy định giá cả mua, bán các vật tư, sản phẩm hàng hoá phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Theo dõi và hướng dẫn các đơn vị trong việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch về các loại vốn: cố định, lưu động, xây dựng cơ bản..., tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ các chế độ quản lý tài chính theo qui định pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ kế toán - thống kê cho cán bộ phụ trách kế toán của các đơn vị trực thuộc.

- Tham gia quản lý các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài công ty, quản lý các hoạt động Tài chính của Công ty.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo về : kinh doanh tài chính, chứng khoán, cổ phiếu, cổ phần, phân tích tài chính.

Phòng Kế hoạch & Đầu tư

Chức năng

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty các công việc thuộc lĩnh vực KHSXKD; các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh nhằm quảng bá các sản phẩm của công ty trên thị trường, tiến tới xây dựng thành các thương hiệu sản phẩm hàng hoá có chất lượng uy tín chiếm lĩnh thị trường. Mở rộng liên doanh, liên kết, khai thác các nguồn hàng để cung ứng các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Lập, xây dựng thẩm định, quản lý các dự án đầu tư phát triển, trang thiết bị; xây dựng, cải tạo, sửa chữa lớn của công ty.

- Định hướng, quản lý, điều hành về chiến lược đầu tư, khai thác tiềm năng đất đai và các dự án về xây dựng, đầu tư bất động sản và các đề án xây dựng nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có của công ty và quản lý đất đai và các công việc khác do Tổng giám đốc phân công.

✓ **Nhiệm vụ**

- Xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn và tổng hợp kế hoạch sản xuất - kinh doanh toàn Công ty. Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh của Công ty.

- Chủ trì, phối hợp cùng các phòng liên quan dự thảo các Hợp đồng giao khoán; quản lý, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện của các Hợp đồng kinh tế trong công ty.

- Cung ứng toàn bộ nguyên liệu, vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, giá mua được Tổng Giám đốc công ty phê duyệt. Dự thảo các hợp đồng kinh tế trong lĩnh vực sản xuất chăn nuôi của Công ty.

- Tiêu thụ toàn bộ sản phẩm của công ty (trừ một số mặt hàng đặc biệt) theo kế hoạch sản xuất, giá bán sản phẩm được Tổng Giám đốc công ty phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch mở rộng thị trường tiêu thụ đối với sản phẩm truyền thống & giải pháp tiếp cận, phát triển thị trường đối với sản phẩm mới.

- Xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả toàn bộ diện tích đất đai của công ty.

- Thường trực Hội đồng QLDD & GPMB, Hội đồng khoán SX-KD của công ty.

- Nghiệm thu sản phẩm sản xuất trước khi xuất bán, xuất - nhập sản phẩm của các đơn vị trực thuộc công ty.

- Xây dựng chiến lược kinh doanh, dịch vụ của Công ty theo từng giai đoạn, kế hoạch kinh doanh, dịch vụ ngắn hạn.

- Chủ trì và tham gia xây dựng các đề án, dự án đầu tư phát triển khai thác hiệu quả các diện tích đất thuộc sở hữu của công ty.

- Quản lý về chuyên môn, kỹ thuật của các dự án xây dựng, các công trình xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo lớn.

- Dự thảo chiến lược đầu tư phát triển về đầu tư, khai thác tiềm năng đất đai và dự án bất động sản của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch, tiến độ công tác cải tạo, nâng cấp, mở rộng, sửa chữa các tài sản là vật kiến trúc theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.
- Đề xuất các hình thức đầu tư, biện pháp tổ chức thực hiện cho Tổng giám đốc Công ty;
- Chủ trì trong quan hệ với các đơn vị hữu quan, các đối tác hợp tác đầu tư, hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý về đất đai, giải phóng mặt bằng, thỏa thuận với các sở, ngành thành phố; xin chủ trương đầu tư cho các dự án đầu tư;
- Xúc tiến đầu tư, tìm kiếm, lựa chọn, đàm phán với các đối tác báo cáo, trình Tổng giám đốc Công ty quyết định;
- Quản lý toàn bộ hồ sơ, các giấy tờ liên quan đến đất đai; tài liệu liên quan đến công tác đầu tư của công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng giám đốc.

Phòng Kỹ thuật

✓ ***Chức năng***

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty các công việc thuộc lĩnh vực Kỹ thuật trong chăn nuôi trồng trọt và bảo quản chế biến sản phẩm từ chăn nuôi; trồng trọt nhằm nâng cao chất lượng con giống cây trồng và các sản phẩm chăn nuôi trồng trọt khác; kết hợp với phòng Khoa học công nghệ nghiên cứu tham gia các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học.

✓ ***Nhiệm vụ, quyền hạn***

- Xây dựng các quy trình kỹ thuật, các định mức kinh tế kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt, trên cơ sở các quy trình, các định mức kinh tế kỹ thuật của nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tế của công ty.

- Quản lý hệ thống các quy trình, các định mức kinh tế kỹ thuật. Xây dựng qui trình kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt..., hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc và giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy trình kỹ thuật trong sản xuất sản phẩm của công ty. Soạn bài giảng, tài liệu về chăn nuôi, trồng trọt, phối hợp với phòng Hành chính tổ chức tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ thuật và thi tay nghề cho CNLĐ.

- Thường xuyên nghiên cứu cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Quản lý toàn bộ hồ sơ, lý lịch của đàn gia súc trong công ty, theo dõi số lượng, chất lượng của đàn gia súc, cập nhật, báo cáo thường xuyên, định kỳ tình hình đàn gia súc trong công ty để giúp Tổng Giám đốc công ty nắm bắt kịp thời tình hình đàn gia súc của công ty từng ngày, tuần, tháng....

- Thử nghiệm và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để chọn, tạo giống có năng suất, chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Phối hợp với các phòng liên quan giúp Tổng Giám đốc công ty giao khoán hàng năm cho các xí nghiệp. Chủ trì trong công tác bình tuyển đàn gia súc của công ty theo quy định.
- Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc; phối hợp, chỉ đạo lực lượng kỹ thuật của các xí nghiệp. Làm tốt công tác tiêm phòng và điều trị cho gia súc khi ốm đau.
- Chỉ đạo các cán bộ kỹ thuật làm tốt công tác dịch vụ kỹ thuật như tập huấn, tiêm phòng, điều trị, phối giống...cho các mô hình kinh tế và các tổ chức cá nhân khác khi có nhu cầu.
- Quản lý và giám sát chất lượng đối với các sản phẩm khi xuất kho; các vật tư, sản phẩm khi nhập kho.
- Quản lý và thực hiện các đề tài khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi của công ty.

Trung tâm đào tạo

✓ **Chức năng, nhiệm vụ**

- Thay mặt Công ty giải quyết các công việc hành chính tại khu vực Phù Đồng với các cơ quan chính quyền địa phương sở tại.
- Xây dựng nội dung, chương trình phục vụ công tác đào tạo theo yêu cầu.
- Phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ tổ chức tập huấn kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân lao động của các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch của Công ty.
- Khai thác và tổ chức các hoạt động dịch vụ về chuyển giao kỹ thuật, các dịch vụ tư vấn về chăn nuôi gia súc, thu hút và mở các khóa về đào tạo nghề về chăn nuôi gia súc cho các đối tượng là nông dân ngoại thành Hà Nội và các tỉnh phụ cận có nhu cầu.
- Phối hợp với các đối tác, các chương trình dự án trong nước, quốc tế và các tổ chức khác liên kết thực hiện các chương trình về đào tạo và nâng cao tay nghề cho các kỹ thuật viên, thú y viên.... về lĩnh vực chăn nuôi gia súc.
- Phối hợp với các xí nghiệp trực thuộc Công ty chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác thực hành khi tổ chức các khóa đào tạo.
- Liên hệ với các địa phương, cơ quan đơn vị bạn để tổ chức cho các học viên đi thăm quan thực tế, học kinh nghiệm ngoài công ty.

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

- Bố trí giáo viên, lịch giảng dạy, hội trường, phòng học, ăn nghỉ cho học viên khi tổ chức tập huấn kỹ thuật.
- Tham mưu với Tổng Giám đốc Công ty về ký, thực hiện các hợp đồng về cung cấp các dịch vụ đào tạo, tư vấn về chăn nuôi gia súc.
- Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật trong chăn nuôi gia súc đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu như: TTNT, đào tạo nghề, thú y điều trị bệnh, phòng chống dịch, dinh dưỡng gia súc, sản xuất và chế biến thức ăn gia súc, tư vấn chăn nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc...
- Phối hợp với phòng Kỹ thuật – KHCN triển khai các dự án khoa học kỹ thuật của Công ty.
- Tổ chức và thực hiện các công tác dịch vụ như: điện, nước, xây dựng, cơ khí, sửa chữa nhỏ, phục vụ đời sống . . . đáp ứng kịp thời các yêu cầu hoạt động sản xuất , kinh doanh, đời sống của Công ty tại khu vực Phù Đồng.
- Phụ trách công tác bảo vệ tại khu vực XN chăn nuôi bò Phù Đồng, Nhà máy sữa Phù Đồng và khu văn phòng tại khu vực Phù Đồng, phối hợp với bộ phận bảo vệ tại các Xí nghiệp chăn nuôi khác tại khu vực Phù Đồng tổ chức công tác bảo vệ đất đai, an toàn về tài sản, vật tư, thiết bị, đàn gia súc, gia cầm ..vv của Công ty tại khu vực Phù Đồng.
- Dưới sự chỉ đạo của BCH PCCC, BCH PCLB, phối hợp với các trại chăn nuôi, các khu vực tại Phù Đồng tổ chức thực hiện và kiểm tra về phòng cháy chữa cháy, phòng chống bão lụt bảo đảm an toàn lao động và an toàn sản xuất.

Các xí nghiệp

Các xí nghiệp thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của các lãnh đạo quản lý.

2 Tình hình sử dụng lao động của Công ty

Tại thời điểm 30/09/2014, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên là 141 người. Cụ thể như sau:

Bảng 1. Tình hình sử dụng lao động của công ty

Nội dung	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
I. Theo trình độ đại học	<u>141</u>	<u>100</u>
- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	6	4,3
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	112	79,4

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 1 – 3 năm	8	5,7
- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn dưới 1 năm, thử việc	15	10,6
II. Theo trình độ đại học	<u>141</u>	<u>100</u>
- Trên đại học	5	3,55
- Đại học	49	34,75
- Cao đẳng, Trung cấp	20	14,18
- Công nhân, Lao động phổ thông	67	47,52
III. Phân loại theo giới tính	<u>141</u>	<u>100</u>
- Nam	56	40
- Nữ	85	60
IV. Phân loại theo độ tuổi	<u>141</u>	<u>100</u>
- Dưới 30 tuổi	22	15,60
- Từ 31 đến 45 tuổi	77	54,61
- Từ 46 đến 60 tuổi	42	29,79
- Trên 60 tuổi	0	0,00

Danh sách người lao động tại thời điểm 30/05/2015 chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo Phương án này.

3 Tình hình về đất đai, nhà cửa và vật kiến trúc đang sử dụng

Bảng 2. Danh mục đất đai, nhà cửa và vật kiến trúc đang sử dụng của Công ty tại thời điểm 30/9/2014

ST T	Tên và địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m2)	Hiện trạng khu đất	Cơ sở pháp lý	Phương án sử dụng đất
I	DANH SÁCH CƠ SỞ ĐẤT ĐAI.				
1	Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, trong đó:	80.919		<i>Giấy ủy nhiệm sử dụng đất số 3271UN/CD ngày 31/7/1959 của UBHC TP Hà Nội; Giấy ủy nhiệm sử dụng đất số 410 KTCB/K2 ngày 28/8/1965 của UB HC</i>	

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

				<i>TP Hà Nội; Biên bản cho đất ngày 20/8/1966 của UB HC huyện Từ Liêm; Quyết định số: 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010,</i>	
1.1	Lô X3	9.900	Sản xuất, kinh doanh dịch vụ	Như trên	Tiếp tục quản lý sử dụng để thực hiện dự án đầu tư.
1.2	Khu thứ 2 (đang sản xuất kinh doanh)	55.507	Văn phòng làm việc, nhà sản xuất.	Như trên	Tiếp tục quản lý sử dụng lập dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.
1.3	Khu thứ 3. (khu tập thể)	15.512	Nhà tập thể CBCNV	Như trên	Bàn giao cho địa phương quản lý theo chính sách nhà ở đất ở.
2	Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	360	Cơ sở sản xuất kinh doanh, nông lâm sản	Quyết định số 5103/QĐ-UB ngày 10/12/1999; hợp đồng thuê đất số 06 - 2000/ĐCND - HĐĐTĐTN Quyết định số: 6194/QĐ-UB ngày 22/9/2004 và Quyết định số: 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010,	Tiếp tục quản lý sử dụng để sản xuất kinh doanh.
3	Xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm	171.124	Cơ sở sản xuất	Quyết định số 2253/QĐ-UB ngày 24/4/2003; Quyết định số: 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010; hợp đồng thuê đất số 108-2003/ĐC-HĐTN, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 082916, kèm theo quyết định số 7484/QĐ-UB ngày 10/11/2005.	Tiếp tục quản lý sử dụng lập dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.
4	Xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, trong đó:	87.160		Giấy ủy nhiệm sử dụng đất số 2947/VTKQH ngày 26/10/1962 của Viện TKQH HN; Quyết định số: 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010,	

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

4.1	Khu trong đê	44.784	Cơ sở chăn nuôi bò hướng sữa	Như trên	Tiếp tục quản lý sử dụng để làm cơ sở chăn nuôi.
4.2	Khu ngoài bãi	31.400	Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt	Như trên	Tiếp tục quản lý sử dụng để làm trang trại chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ gia súc.
4.3	Khu tập thể	11.012	Nhà tập thể	Như trên	Bàn giao cho địa phương quản lý theo chính sách nhà ở đất ở.
5	Xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, trong đó	632.745		Theo giấy ủy nhiệm sử dụng đất số: 44/VTKQH ngày 31/1/1963 của Viện Thiết kế quy hoạch Thành phố; quyết định số 3584VTK/HN ngày 26/11/1962 của Viện thiết kế quy hoạch. Quyết định số: 4918/QĐ/NN ngày 6/10/1965; Quyết định số: 2256/QĐ-UBND ngày 20/5/2010,	
5.1	Khu trong đê	32.943	Cơ sở chăn nuôi lợn giống	Như trên	Tiếp tục quản lý sử dụng để làm cơ sở chăn nuôi lợn giống.
5.2	Khu ngoài bãi, gồm:	598.997	Theo hiện trạng từng khu	Như trên	Theo phương án từng khu cụ thể
-	Khu 1 (thôn Đồng Viên)	285.758	Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt	Như trên	Tiếp tục quản lý sử dụng để trồng cây thức ăn, cơ sở chế biến phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi, sản xuất kinh doanh vật liệu XD, trang trại chăn nuôi.
-	Khu 2 (thôn Phù Dực 1)	183.239	Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt	Như trên	Tiếp tục quản lý sử dụng để trồng cây thức ăn, trang trại chăn nuôi, xây dựng cơ sở xử lý chất thải

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

					chăn nuôi, điểm công nghiệp.
-	Khu 3 (thôn Phù Dực 2 – Bãi Vàng)	130.000	Cơ sở chăn nuôi bò hướng thịt, trồng cây thức ăn.	Như trên	Tiếp tục quản lý sử dụng để làm Cơ sở chăn nuôi bò hướng thịt, trồng cây thức ăn.
5.3	Khu tập thể	805	Nhà tập thể	Như trên	Bàn giao cho địa phương quản lý theo chính sách nhà ở đất ở.

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

4 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa

4.1 Cơ cấu Doanh thu, Lợi nhuận

Doanh thu của doanh nghiệp chủ yếu từ hoạt động chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ nông nghiệp, xây dựng và kinh doanh dịch vụ.

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu năm 2012-2014

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm (Dịch vụ)	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	DT từ chăn nuôi và SX nông nghiệp	17.320	54,0	17.418	54,42	24.858	67,9
2	DT từ xây dựng, chế biến và các hoạt động khác	7.550	23,6	8.197	25,61	3.215	8,8
3	DT từ dịch vụ khác (*)	7.178	22,40	6.393	19,95	8.501	26,53
	Tổng	32.048	100	32.008	100	36.586	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014 của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

(*) Doanh thu từ dịch vụ khác bao gồm cả doanh thu tài chính và doanh thu khác

Doanh thu từ hoạt động chăn nuôi chiếm đến 54-70% tổng doanh thu. Sau đó là từ các nguồn hoạt động khác. Hoạt động từ xây dựng, chế biến các năm trước tỷ trọng doanh thu chiếm khoảng 23-26%, tuy nhiên đến năm 2014 chỉ chiếm 8,8%, giảm 61%

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

so với năm 2013 chủ yếu là do thị trường xây dựng năm 2014 gặp nhiều khó khăn, lĩnh vực xây dựng của Công ty không có nhiều khách hàng nên doanh thu giảm.

Ngoài nguồn thu nhập trên hàng năm, Công ty còn nhận được nguồn doanh thu từ ngân sách nhà nước thực hiện các dự án nghiên cứu đề tài khoa học, phục vụ ngành chăn nuôi gia súc. Năm 2014, nguồn thu từ hoạt động này tăng 70% so với năm 2013 chủ yếu là do Công ty tiếp tục được UBND Thành phố chấp thuận cho mở rộng dự án phát triển bò thịt BBB giai đoạn 2 từ 2014 đến 2018, nguồn thu này được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	DT từ hoạt động khoa học, dự án, đề tài...	11.415	11.104	18.866
	Tổng cộng	11.415	11.104	18.866

Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận năm 2012-2014

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Sản phẩm (Dịch vụ)	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận từ chăn nuôi và SX nông nghiệp	(2.784)	(2.076,86)	(2.414)	(1.567,53)	(1.487,7)	(698,45)
2	Lợi nhuận từ xây dựng, chế biến và các hoạt động khác	223	166,42	13	8,44	35,7	16,76
3	Lợi nhuận khác	2.694	2.010,44	2.555	1.659,09	1.665	781,69
	Tổng cộng	134	100	154	100	213	100

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

4.2 Nguyên vật liệu

✓ Nguồn nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn cung cấp

Hoạt động kinh doanh chính của công ty chủ yếu là chăn nuôi gia súc do vậy nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu là thức ăn cho gia súc như ngô, đậu nành, cỏ xanh...Phần thức ăn tinh như ngô, đậu nành.... phần lớn là được sản xuất trong nước nên chi phí cũng giảm hơn so với một số loại thức ăn phải nhập khẩu. Ngoài ra phần thức ăn thô xanh công ty có vùng nguyên liệu để phục vụ cho hoạt động chăn nuôi nên rất tự chủ về nguyên liệu này. Hiện trên thị trường cung cấp nội địa thức ăn chăn nuôi rất phát triển do vậy Công ty rất dễ lựa chọn được các đối tác trên thị trường.

✓ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Trong giá thành sản phẩm nguyên vật liệu chiếm đến 70% cơ cấu giá thành sản phẩm nên sự biến động của nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong trường hợp giá thành thức ăn nhập mua tăng lên sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến chi phí chăn nuôi đồng thời làm giảm đáng kể đến lợi nhuận của Công ty. Để đảm bảo hoạt động kinh doanh công ty luôn chủ động, hoạch định các kế hoạch chăn nuôi để trên cơ sở đó ký các hợp đồng mua thức ăn sớm trước và có sự hợp tác chặt chẽ với các nhà máy sản xuất thức ăn và các bạn hàng lâu năm của doanh nghiệp.

4.3 *Trình độ công nghệ*

Hiện Công ty đang thực hiện dự án ứng dụng nghiên cứu lai tạo giống bò thịt BBB trên nền đàn bò cái lai Sind thành đàn bò lai F1 hướng thịt trên địa bàn thành phố Hà Nội, đây là một công tác thành công lớn trong công tác di truyền và lai tạo giống mới của thành phố Hà Nội. Giống bò F1 BBB là giống bò thịt đặc biệt có cơ bắp phát triển, ngoại hình đẹp, khả năng sử dụng thức ăn tốt, thịt thơm ngon, hiệu quả kinh tế cao. Bò F1 BBB rất hiền lành trọng lượng sơ sinh 28-35kg; Khả năng tăng trọng đến 24 tháng tuổi: 1,0kg/con/ngày; Tỷ lệ thịt xẻ: > 60%; Tỷ lệ thịt tinh: 50-52%.

4.4 *Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới*

- Công ty đang đầu tư để thực hiện dự án “ Ứng dụng các phương pháp chế biến bảo quản phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn thô xanh cho chăn nuôi đại gia súc và giảm thiểu ô nhiễm trên địa bàn Thành phố Hà Nội”,

- Và đầu tư lập và thực hiện dự án “ Ứng dụng công nghệ sinh học, xử lý chất thải rắn trong chăn nuôi, để sản xuất chế biến thành phân bón hữu cơ, thức ăn cho thủy sản và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội

4.5 *Hệ thống quản lý chất lượng*

Hiện Công ty đã xây dựng lên các quy trình áp dụng cho chăn nuôi, các nhằm đảm bảo quản lý được chất lượng sản phẩm của Công ty. Đến thời điểm này Công ty chưa thực hiện xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, kế hoạch trong thời gian sắp tới Công ty sẽ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sớm

4.6 *Hoạt động marketing*

Hiện tại, Công ty tăng cường đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu, tăng ngân sách cho hoạt động Marketing và phát triển thương hiệu, quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, đài báo và các phương tiện truyền thông khác.

Tăng cường củng cố và mở rộng quan hệ đối với các đơn vị trong ngành, tích cực đàm phán, tìm kiếm bạn hàng, xử lý các vấn đề liên quan và chỉ đạo sát sao tiến độ các dự án của Công ty trên mọi lĩnh vực.

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

Công ty xây dựng hệ thống nhận dạng thương hiệu và chuỗi liên kết sản phẩm. Xây dựng các hệ thống đại lý, các cửa hàng bán lẻ, quảng bá, tiêu thụ tới tận tay người tiêu dùng các sản phẩm của Công ty từ khâu: Con giống – Thức ăn – Thu gom sản phẩm – chế biến sản phẩm - phân phối sản phẩm và tăng cường mở rộng mạng lưới và đại lý trong khu vực Hà nội và các tỉnh thành lân cận.

4.7 Nhãn hiệu thương mại đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



Công ty chưa đăng ký Biểu tượng logo với Cục sở hữu trí tuệ. Dự kiến sau khi cổ phần hóa hoàn thành Công ty sẽ thực hiện đăng ký với các cơ quan có thẩm quyền. Logo của Công ty chỉ đơn giản là tên viết tắt của Công ty.

4.8 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 5. Danh mục Hợp đồng công ty đang thực hiện

STT	Số HĐ	Ngày ký	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị Hợp đồng (VNĐ)	Thời gian thực hiện
1	10/2014/HĐĐH-SSN	20/3/2014	Sở NN và PTNT Hà Nội	Nuôi giữ và nâng cao chất lượng đàn lợn giống gốc và đàn bò sữa hạt nhân	4.687.644.700	Năm 2014
2	240/HĐ MB	20/06/2014	Nguyễn Quang Trung	Bán Bê F1 BBB sau cai sữa	602.000.000	15/6/2014-31/12/2014
3	21/2014/HĐĐH	08/7/2014	Sở NN và PTNT Hà Nội	Tinh dịch lợn	16.497.055.200	Năm 2014
4	16/GGS HN-XNKĐD	15/4/2014	Công ty THH XNK Thương Mại và Dịch vụ Đại Dương	Mua Tinh Bò thịt BBB nhập ngoại từ vương Quốc Bỉ	5.572.000.000	15/4/2014-15/7/2014
5	517/HĐ	16/12/2014	Công ty THH XNK Thương Mại và Dịch vụ Đại Dương	Mua 110.000 liều tinh bò BBB, 150 phôi bò thuần BBB	46.780.000.000	16/12/2014-16/12/2017

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

5 Tình hình tài chính của Công ty trước cổ phần hóa

5.1 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 6. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2012 -2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	% DT (*)	Năm 2013	% DT	Năm 2014	% DT
Chi phí giá vốn hàng bán	27.458	86,09	26.603	83,20	30.581	83,61
Chi phí bán hàng	0	0,00	0	0,00	0	0,00
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.319	7,24	2.655	8,29	3.811	10,42
Chi phí tài chính	136	0,42	83	0,26	12,8	0,03
Chi phí khác	1.827	5,70	2.485	7,76	1.955	5,35
Tổng chi phí	31.956	100	31.853	100	34.404,8	100

Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

Chi phí hoạt động Công ty tương đối cao so với doanh thu. Tỷ trọng qua các năm đạt 99,41% so với tổng doanh thu. Các hạng mục chi phí giữ được tỷ trọng đều qua các năm 2012-2014

(*)DT: Tổng doanh thu bao gồm doanh thu từ hoạt động kinh doanh, doanh thu tài chính và doanh thu khác

5.2 Tài sản cố định của doanh nghiệp tại thời điểm 30/9/2014

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên tài sản	Theo giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	2	3	5
A	TSCĐ đang dùng	58.779.209.138	41.703.069.597
I	Tài sản cố định hữu hình	58.779.209.138	41.703.069.597
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	32.695.517.901	24.015.741.298
2	Máy móc thiết bị	110.247.298.046	6.733.015.188
3	Phương tiện vận tải	1.365.243.600	416.823.208
4	Tài sản cố định là thiết bị quản lý	253.500.000	243.123.750
5	Đàn gia súc	14.217.649.591	10.294.366.153
II	Tài sản cố định vô hình	-	-
B	TSCĐ chờ thanh lý	-	-
3	Phương tiện vận tải		-

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

STT	Tên tài sản	Theo giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
		-	-
C	TSCĐ chờ bàn giao	-	-
D	TSCĐ hình thành từ Quỹ KT-PL	-	-
	Cộng	58.779.209.138	41.703.069.597

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/9/2014 của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

5.3 Tình hình công nợ phải thu và phải trả

Bảng 7. Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Phải thu ngắn hạn	4.566	6.357	3.534
- Phải thu khách hàng	2.748	4.390	1.655
- Ứng trước cho NB	80	16	
- Phải thu khác	1.738	1951	1.879
- Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0
Phải thu dài hạn	0	0	0
- Phải thu dài hạn	0	0	0
- Dự phòng PTDH khó đòi	0	0	0
Tổng nợ phải thu	0	0	0

Bảng 8. Tình hình công nợ phải trả năm 2012-2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Nợ ngắn hạn	6.122	4.706	8.110
- Vay và nợ ngắn hạn	150		
- Phải trả người bán	4.152	950	347
- Người mua trả tiền trước	319	885	175
- Thuế phải nộp	275	352	473
- Phải trả CNV	349	253	
- Chi phí phải trả			
- Phải trả khác	837	2.226	7.115
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	40	40	3

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Nợ dài hạn	2.289	2.859	5.124
- Phải trả dài hạn khác (vay)	2.289	2.059	800
- Dự phòng trợ cấp MVL			
- Doanh thu chưa thực hiện		800	4.324
Tổng Nợ phải trả	8.411	7.565	13.234

(Nguồn: Phương án sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

5.4 Một số chỉ tiêu tài chính 2012-2014

Bảng 9. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2012-2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tăng/giảm so với năm 2012 (%)	Năm 2014	Tăng/giảm so với năm 2013 (%)
1. Tổng doanh thu	32.048	32.008	-0,12	36.574	14,27
2. Tổng chi phí	31.956	31.853	-0,32	36.361	14,15
3. Lợi nhuận trước thuế	134	155	15,67	213	37,42
4. Tổng nộp ngân sách NN	466	1.831	292,9	1.283	-29,9
5. Lợi nhuận sau thuế	100,5	116	15,42	166	43,10
6. Tổng số ldbq (người)	170	143	-15,88	141	-1,40
7. Tổng quỹ lương	7.014,70	6.619,40	-5,64	8.626,50	30,32
8. Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	3,8	4,3	13,16	5,6	30,23
9. Tỷ suất LNST/VCSH	0,11%	0,12%	14,48	0,18%	47,99
10. Tổng Nợ phải thu	4.567	6.357	39,19	3.829	-39,77
11. Tổng Nợ phải trả	8.411	7.565	-10,06	13.234	74,94
12. Lợi nhuận sau thuế	100,5	116	15,42	166	43,10
13. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước (%)	0,11	0,13	16,67%	0,18	28,57

(Nguồn: Phương án sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

5.5 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Doanh thu từ hoạt động chăn nuôi chiếm đến 54-70% tổng doanh thu. Sau đó là từ các nguồn hoạt động khác. Hoạt động từ xây dựng, chế biến các năm trước tỷ trọng doanh thu chiếm khoảng 23-26%, tuy nhiên đến năm 2014 chỉ chiếm 8,8%, giảm 61% so với năm 2013 chủ yếu là thị trường xây dựng năm 2014 gặp nhiều khó khăn, lĩnh vực xây dựng của Công ty không có nhiều khách hàng nên doanh thu giảm. Về tổng doanh thu năm 2014 tăng trưởng cao hơn năm 2013 là 14%, Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh so với năm 2013 là 43%.

Ngoài nguồn thu thu nhập trên hàng năm Công ty còn nhận được nguồn doanh thu từ ngân sách nhà nước thực hiện các dự án nghiên cứu đề tài khoa học phục vụ ngành chăn nuôi gia súc. Năm 2014, nguồn thu từ hoạt động này tăng 70% so với năm 2013 chủ yếu là do Công ty tiếp tục được UBND Thành phố chấp thuận cho mở rộng dự án phát triển bò thịt BBB giai đoạn 2 từ 2014 đến 2018.

Trong năm 2014 các đơn vị sản xuất đã hoàn thành tốt kế hoạch, cụ thể là: các xí nghiệp chăn nuôi bò sữa Bãi Vàng, xí nghiệp lợn giống về cơ bản đã hoàn thành kế hoạch (đặc biệt là số lượng liệu tinh dịch lợn tiêu thụ); xí nghiệp xây dựng số 1, xí nghiệp dịch vụ Cầu Diễn đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2014. Chỉ có duy nhất Xí nghiệp XNK nông lâm sản không đạt kế hoạch năm.

Công ty hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước, trong đó nộp thuế các loại đạt 1.282 triệu đồng, đạt 200% kế hoạch năm. Bảo hiểm xã hội và y tế: 1,85 tỷ đồng đạt 91,6% kế hoạch năm.

Trong năm 2014, khoản phải thu khách hàng đã giảm được gần 40% cho thấy Công ty đã chú trọng đến việc thu hồi Nợ nhằm chống lại việc bị chiếm dụng vốn. Các khoản phải trả của Công ty cũng tăng lên gần 75% cũng cho thấy doanh nghiệp đang dùng các nguồn vốn vay để mở rộng sản xuất và tăng năng suất lao động.

Để đảm bảo được kế hoạch kinh doanh, Công ty luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc bằng cách tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, như lập kế hoạch và tổ chức tiêm vắc xin cho gia súc ngay từ đầu năm và có tiêm bổ sung vắc xin đối với số gia súc được bổ sung tăng đàn, coi trọng công tác phòng bệnh là chính, thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh tẩy uế chuồng trại, cơ sở sản xuất, thực hiện nghiêm túc qui trình chăn nuôi, qui trình vệ sinh thú y và phòng dịch, do vậy, năm 2014, mặc dù dịch bệnh bùng phát ở nhiều địa phương, diễn biến phức tạp nhưng đàn gia súc và các cơ sở chăn nuôi của công ty về cơ bản vẫn được đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Dù gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, về giá thức ăn tăng, giá bán sản phẩm thấp, song năm 2014, công ty vẫn duy trì nhận nuôi 350 lợn nái sinh sản, 50 lợn đực khai thác tinh và 350 bò sữa giống gốc.

- Sản phẩm chủ yếu của các xí nghiệp chăn nuôi đạt: 6.141 lợn con cai sữa; đực hậu bị chọn đạt 229 con, cái hậu bị chọn đạt 2.111 con; sản xuất 173.300 liều tinh lợn giống siêu nạc, 241 bê sữa, 553 tấn sữa; nghiền và phối trộn sản xuất 600 tấn thức ăn hỗn hợp cho lợn, cho bò; sản xuất, thu hoạch được 2.540 tấn thức ăn xanh cho chăn nuôi bò sữa và kí hợp đồng mua bã dứa, lõi ngô cho chăn nuôi bò sữa hơn 390 tấn.

- Sản phẩm hàng hóa: Năm 2014 cung ứng cho thị trường 2.170 lợn đực, cái hậu bị; tiêu thụ 170.700 liều tinh lợn, 532 tấn sữa, 209 bò, bê các loại,... Các chỉ tiêu kỹ thuật đạt cao hơn so với cùng kỳ năm 2013 như: số con trên 1 ổ đẻ, trọng lượng lợn con cai sữa, tỷ lệ liều tinh tiêu thụ/ liều sản xuất, năng suất cây thức ăn.

6 Những thuận lợi và khó khăn trước cổ phần hóa

6.1 Thuận lợi

- Quá trình hoạt động lâu dài trên 60 năm, tạo được thương hiệu uy tín đối với khách hàng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn theo đúng chiến lược kinh doanh của Công ty đã đề ra.

- Sự đoàn kết, thống nhất giữa các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và sự đồng thuận của toàn thể cán bộ công nhân lao động trong Công ty.

6.2 Khó khăn

- Hiện nay cơ sở sản xuất, chăn nuôi của ngành nông nghiệp nói chung vẫn còn thô sơ và lạc hậu.

- Tình hình dịch bệnh trong những năm gần đây bùng phát ở nhiều nơi, ảnh hưởng đến việc sản xuất chăn nuôi của Công ty.

- Giá thức ăn, thuốc, các loại vắc xin của ngành chăn nuôi còn cao, trong khi đó giá thành sản phẩm lại thấp.

- Việc nghiên cứu, chế tạo ra các loại giống mới có năng suất cao chưa tốt, còn tồn tại nhiều hạn chế. Các con giống mới, năng suất cao chủ yếu được nhập từ nước ngoài về.

- Năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

6.3 Các mặt đạt được

Việc sản xuất và chăn nuôi tại cơ sở mới được ổn định, tâm lý, tư tưởng CBCNV rất phấn khởi, thoải mái và an tâm công tác; tỷ lệ thất thoát trong chăn nuôi giảm; sức khỏe đàn gia súc tăng, môi trường chăn nuôi được cải thiện; đời sống của người lao động được quan tâm, động viên, nên họ gắn bó với công việc, với đơn vị, chủ động cải

tạo làm đẹp cảnh quan, xử lý kịp thời các việc phát sinh trong sản xuất, tăng gia cải thiện đời sống.

Tăng cường công tác vệ sinh thú y, đảm bảo an toàn về phòng chống dịch bệnh; đảm bảo nhu cầu thức ăn cho đàn gia súc; tổ chức sản xuất ổn định, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhu cầu về vật tư phục vụ sản xuất. - Các phòng, ban đã phối hợp nhịp nhàng trong việc tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của sản xuất; việc quản lý xuất, nhập vật tư, sản phẩm đã có sự giám sát chặt chẽ.

Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động 1 cách ổn định.

Các đơn vị nhận khoán thu chi đã phát huy được năng lực, vận dụng cơ chế khoán 1 cách chủ động, sáng tạo. Người lao động đã ý thức việc thực hiện khoán là cho đơn vị và cho cá nhân người lao động, không còn tâm lý trông chờ, ỷ lại; các gia súc được đánh giá chất lượng và định giá từng con cụ thể. Triển khai kế hoạch giao khoán năm 2014 cho đơn vị sản xuất theo hướng tăng tính tự chủ, tăng năng lực điều hành sản xuất của bộ máy quản lý các xí nghiệp. Các đơn vị được giao khoán chủ động, thực hiện tốt kế hoạch được giao, thành công của các đơn vị đã khẳng định hướng đi đúng đắn của công ty khi giao khoán thu chi cho đơn vị. Đồng thời, thông qua việc thực hiện khoán thu- chi cho các đơn vị đã góp phần tăng thêm tính tự chủ trong quản lý sản xuất kinh doanh.

Cho tới nay, các đơn vị cơ bản đã chủ động được trong công tác vận hành, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, tìm tòi sáng tạo trong việc đưa ra những loại hình dịch vụ mới ... và đã đạt những kết quả rất tích cực đáng được ghi nhận, biểu dương như: Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; phát huy được sức mạnh tập thể và đoàn kết, đã gắn kết người lao động với đơn vị, với kết quả sản phẩm hàng hóa làm ra, sản phẩm dịch vụ cung ứng với thị trường, phát huy được tính năng động, sáng tạo trong sản xuất và dịch vụ, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, chủ động đề xuất để cung cấp cho thị trường các loại hình sản phẩm dịch vụ mới có hiệu quả và được thị trường chấp nhận, góp phần tăng doanh thu, đảm bảo giải quyết việc làm cho những lao động.

Các Xí nghiệp khối dịch vụ đã chủ động trong việc tìm kiếm hợp đồng và đặc biệt, trong bối cảnh Thành phố giảm chi tiêu đầu tư công nhưng với uy tín, và sự năng động, các xí nghiệp này đã được Sở Nông nghiệp & PTNT cùng các đơn vị trong ngành ký hợp đồng thi công một số công trình, dự án của ngành nông nghiệp và hoàn thành đúng tiến độ, thậm chí có công trình do áp dụng, tổ chức thi công khoa học, bài bản nên hoàn thành trước tiến độ đề ra được chủ đầu tư đánh giá cao, điều đó khẳng định uy tín, vị thế trong lĩnh vực xây dựng, đã tạo được lòng tin, sự tin nhiệm của chủ đầu tư.

Kết quả thành công trên là cơ sở quan trọng để Công ty mở rộng hình thức khoán thu- chi tới các xí nghiệp trong các năm tới, nhằm chủ động tiến tới cổ phần hóa doanh nghiệp theo đúng tiến độ của Thành phố.

6.4 Các mặt tồn tại

- Chưa áp dụng được nhiều ứng dụng kỹ thuật mới vào trong thực tiễn hoạt động sản xuất, chăn nuôi.
- Các loại giống tốt, mới còn phải phụ thuộc nhập khẩu từ nước ngoài làm tăng chi phí và phải phụ thuộc vào nhà cung cấp nước ngoài.
- Thu nhập của người lao động còn thấp so với mặt bằng chung của Hà Nội.

Phần III: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và các vấn đề cần tiếp tục xử lý tại thời điểm 30/9/2014

Bảng 10. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 30/9/2014

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO BÁO CÁO ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4	5
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	105.225.305.037	110.686.979.552	5.461.674.515
I	TSCĐ và đầu tư dài hạn	83.513.247.995	88.974.922.471	5.461.674.476
1	Tài sản cố định	36.258.168.121	41.703.069.597	5.444.901.476
1.1	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	36.258.168.121	41.703.069.597	5.444.901.476
1.2	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	-	-	-
2	Các khoản đầu tư dài hạn	-	-	-
3	Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	46.056.171.560	46.056.171.560	-
4	Ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5	Chi phí trả trước dài hạn (không bao gồm lợi thế kinh doanh)	1.198.908.314	1.215.681.314	16.773.000
	<i>+ Công cụ dụng cụ đang phân bổ giá trị</i>	<i>1.198.908.314</i>	<i>1.198.908.314</i>	-
	<i>+ CCDC đã phân bổ hết giá trị, còn sử dụng</i>	-	<i>16.773.000</i>	<i>16.773.000</i>
	<i>+ Chi phí trả trước dài hạn khác</i>	-	-	-
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	21.712.057.042	21.712.057.081	39
1	Tiền	4.994.983.080	4.994.983.119	39
2	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
3	Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu	9.073.498.048	9.073.498.048	-
4	Vật tư, hàng hoá tồn kho	6.668.655.156	6.668.655.156	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	974.920.758	974.920.758	-
6	Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III.	Giá trị lợi thế kinh doanh của	-	-	-

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO BÁO CÁO ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
DN				
IV.	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	1.800.000.000	1.800.000.000	-
1	Các khoản đầu tư dài hạn	1.800.000.000	1.800.000.000	-
C	TÀI SẢN CHỜ BÀN GIAO	-	-	-
1	Tài sản cố định hữu hình	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG (không sử dụng cho SXKD)	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D)	107.025.305.037	112.486.979.552	5.461.674.515
	Trong đó: Tổng giá trị thực tế DN (Mục A)	105.225.305.037	110.686.979.552	5.461.674.515
E1	Nợ thực tế phải trả	9.129.556.040	9.129.556.040	-
	Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
E2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	859.940.750	859.940.750	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (A- (E1+E2))	95.235.808.247	100.697.482.762	5.461.674.515

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội tại thời điểm 30/9/2014)

Phần IV: Phương án cổ phần hóa

1 Hình thức cổ phần hóa:

Bán bớt phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội.

2 Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa

2.1 Thông tin Doanh nghiệp

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Giống gia súc Hà Nội**
- Tên tiếng Anh : Hanoi LiveStock breeding Joint Stock Company
- Tên công ty viết tắt : HLBC.
- Trụ sở : Tổ 15 – phường Cầu Diễn – quận Nam Từ Liêm – Hà Nội.
- Điện thoại : (04) 3763 0895
- Fax : (04) 3763 0950
- Website : www.gionggiasuchanoi.com.vn

2.2 Hình thức pháp lý

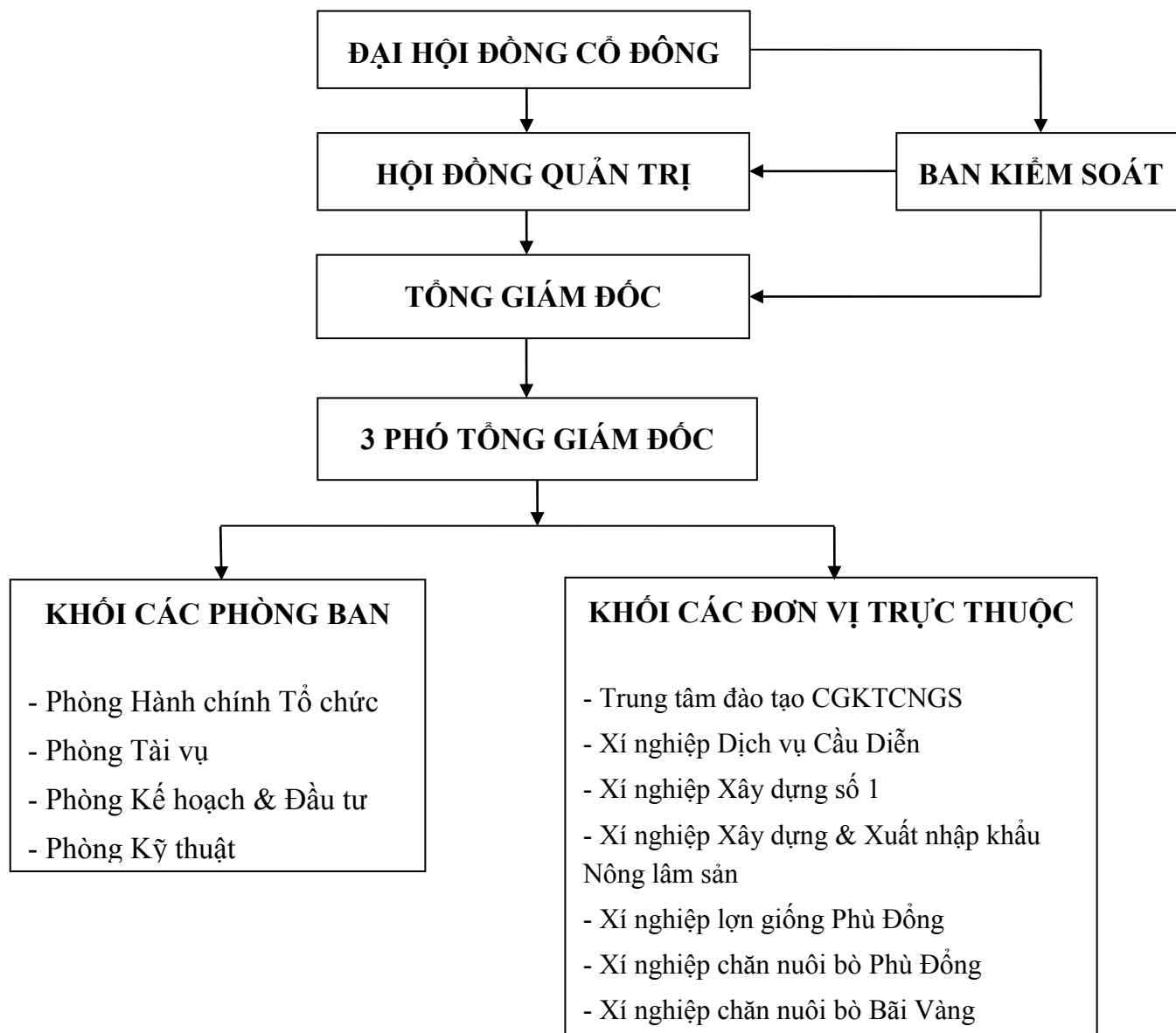
Sau khi cổ phần hoá, Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội sẽ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ 64,82% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

2.3 Ngành nghề kinh doanh

Chăn nuôi trâu, bò; Chăn nuôi lợn; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa; Hoạt động dịch vụ thú y; Chăn nuôi gia cầm; Hoạt động dịch vụ trồng trọt; Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất giường, tủ, bàn ghế; Xây dựng nhà các loại; Phá dỡ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn thiết bị, máy móc, phụ tùng máy nông nghiệp; Vận tải hành khách, đường bộ trong nội, ngoại thành; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Xây dựng công trình công ích; Bán buôn vật liệu và thiết bị khác trong xây dựng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.; Xuất nhập khẩu các mặt hàng do Công ty kinh doanh; Đại lý du lịch; Điều hành tour du lịch; Đại lý; Giáo dục nghề nghiệp; sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; Kinh doanh nhà, cho thuê nhà xưởng.

3 Cơ cấu tổ chức

3.1 Sơ đồ tổ chức



3.2 Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông công ty. Hội đồng quản trị thường

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Giám đốc:

Gồm Tổng Giám đốc và 3 Phó tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó tổng giám đốc chuyên môn.

Các phòng ban nghiệp vụ

Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban giám đốc Công ty.

4 Phương án sắp xếp lao động khi chuyển sang công ty cổ phần

4.1 Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần

Bảng 11. Danh mục lao động chuyển sang công ty cổ phần

Chỉ tiêu	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động		
+ Trên đại học	5	3,55
+ Đại học	49	34,75
+ Cao đẳng, trung cấp	20	14,18
+ Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	67	47,52
Tổng cộng	141	100

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

4.2 Phương án sắp xếp lao động

Bảng 12. Phương án sắp xếp lao động

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	141	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	6	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	135	
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	112	
	b) Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	8	
	c) Làm việc theo HĐLĐ dưới 1 năm, thử việc	15	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	0	
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	0	
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	1	
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	0	
	a) Hết hạn hợp đồng lao động	0	
	b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động	0	
	c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định của pháp luật	0	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	0	
	a) Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP	0	
	b) Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	0	
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	141	
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	141	
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	0	
	a) Ốm đau	0	
	b) Thai sản	0	
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0	
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao	0	

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	động		
	a) Nghĩa vụ quân sự	0	
	b) Nghĩa vụ công dân khác	0	
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	0	
	d) Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	0	

Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

- Danh sách người lao động cần sử dụng theo yêu cầu SXKD chi tiết tại các Phụ lục số 2 kèm theo Phương án này.

Bảng 13. Bảng chỉ tiêu tổng hợp cổ phần hóa doanh nghiệp 100% Vốn nhà nước

TT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Đồng	102.000.000.000	
	a. Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước		66.096.000.000	
	b. Tỷ lệ cổ phần ưu đãi bán cho người lao động		1.982.000.000	
	c. Tỷ lệ cổ phần bán cho NLĐ theo năm cam kết		1.430.000.000	
	d. Tỷ lệ cổ phần bán cho cổ đông chiến lược		10.200.000.000	
	e. Tỷ lệ cổ phần bán ra bên ngoài doanh nghiệp		22.292.000.000	
2	Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	Đồng	100.697.482.762	
3	Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp	Cổ phần	198.200	
	a. Tổng giá trị được ưu đãi	Đồng	1.982.000.000	
	b. Tỷ trọng so với tổng vốn Nhà nước nắm giữ	%	3,00	
4	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	Người	141	
	a. Số lao động sẽ chuyển sang công ty cổ phần	Người	141	
	b. Số lao động không bố trí được việc làm	Người	0	
	c. Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	Người	0	
5	Kinh phí chi trả cho lao động dôi dư	Đồng	0	
	a. Từ nguồn của doanh nghiệp	Đồng		
	b. Từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Đồng		
6	Kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc làm theo Bộ luật Lao động	Đồng	0	

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

4.3 Chi phí xử lý lao động dôi dư

Công ty đã sắp xếp lao động dôi dư năm 2005, do đó không có trường hợp nào phải xử lý theo chế độ lao động dôi dư, chi phí giải quyết lao động dôi dư: 0 đồng.

4.4 Kế hoạch đào tạo lại

Không có trường hợp nào cần đào tạo lại.

5 Giá trị doanh nghiệp

Theo Quyết định số.....ngàycủa UBND TP Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội tại thời điểm 30/9/2014 như sau:

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa : **110.686.979.552 đồng**

Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp : **100.697.482.762 đồng**

6 Phương án sử dụng nhà cửa vật kiến trúc và đất khi chuyển sang Công ty cổ phần

Toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc trên các khu đất được chuyển toàn bộ sang cho Công ty cổ phần quản lý và sử dụng bao gồm:

Bảng 14. Danh mục nhà cửa vật kiến trúc và đất

STT	Tên và địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m2)	Hiện trạng khu đất	Cơ sở pháp lý	Phương án sử dụng đất
1	Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, trong đó:	80.919	Theo hiện trạng từng khu	Theo pháp lý từng khu	Theo phương án từng khu cụ thể
1.1	Lô X3 (khu thứ nhất)	9.900	Sản xuất, kinh doanh dịch vụ	Theo giấy chứng nhận đầu tư số 01121001107 của UBND Thành phố	Tiếp tục quản lý sử dụng để thực hiện dự án đầu tư.
1.2	Khu thứ 2.	55.507	Văn phòng làm việc, nhà sản xuất.	Theo chủ trương tại các văn bản số 4775/UBND-NN ngày 15/6/2011 và quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP	Tiếp tục quản lý sử dụng lập dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.
1.3	Khu thứ 3.	15.512	Nhà tập thể	Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP	Sẽ bàn giao cho địa phương quản lý

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

2	Phường Trần Phú, quận Hoàng Mai	360	Cơ sở sản xuất kinh doanh, nông lâm sản	Quyết định số 2256/QĐ- UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP.	Tiếp tục quản lý sử dụng để sản xuất kinh doanh.
3	Xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm	171.124	Cơ sở sản xuất	Văn bản số 9049/UBND – NN ngày 8/11/2010 của UBND Thành phố	Tiếp tục quản lý sử dụng lập dự án đầu tư theo quy hoạch được duyet.
4	Xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, trong đó:	87.160	Theo hiện trạng từng khu	Theo pháp lý từng khu	Theo phương án từng khu cụ thể
4.1	Khu trong đê	44.784	Cơ sở chăn nuôi bò hướng sữa	Quyết định số 2256/QĐ- UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP.	Tiếp tục quản lý sử dụng để làm cơ sở chăn nuôi.
4.2	Khu ngoài bãi	31.400	Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt	Quyết định số 2256/QĐ- UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP.	Tiếp tục quản lý sử dụng để làm trang trại chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ gia súc.
4.3	Diện tích đất ở nhà ở	11.012	Nhà tập thể	Quyết định số 2256/QĐ- UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP.	Sẽ bàn giao cho địa phương quản lý
5	Xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, trong đó	632.745	Theo hiện trạng từng khu	Theo pháp lý từng khu	Theo phương án từng khu cụ thể
5.1	Khu trong đê	32.943	Cơ sở chăn nuôi lợn giống	Quyết định số 2256/QĐ- UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP.	Tiếp tục quản lý sử dụng để làm cơ sở chăn nuôi lợn giống.
5.2	Khu ngoài bãi, gồm:	598.997	Theo hiện trạng từng khu	Theo pháp lý từng khu	Theo phương án từng khu cụ thể
-	Khu 1 (thôn Đồng Viên)	285.758	Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt	Quyết định số 2256/QĐ- UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP.	Tiếp tục quản lý sử dụng để trồng cây thức ăn, cơ sở chế biến phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn chăn nuôi, sản xuất kinh doanh vật liệu XD, trang trại chăn nuôi.
-	Khu 2 (thôn Phù Dực 1)	183.239	Trang trại chăn nuôi kết hợp trồng trọt	Quyết định số 2256/QĐ- UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP.	Tiếp tục quản lý sử dụng để trồng cây thức ăn, trang trại chăn nuôi, xây dựng cơ sở xử lý

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

					chất thải chăn nuôi, điểm công nghiệp.
-	Khu 3 (thôn Phù Dực 2 – Bãi Vàng)	130.000	Cơ sở chăn nuôi bò hướng thịt, trồng cây thức ăn.	Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP.	Tiếp tục quản lý sử dụng để làm Cơ sở chăn nuôi bò hướng thịt, trồng cây thức ăn.
5.3	Diện tích nhà ở đất ở	805	Khu tập thể	Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 20/5//2010 của UBND TP.	Sẽ bàn giao cho địa phương quản lý

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

❖ Kế hoạch thực hiện các dự án đầu tư:

- Dự án tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại tại lô X3

Hiện nay UBND Thành phố đã cấp giấy chứng nhận đầu tư số 01121001107 ngày 16/8/2012 cho Dự án, Công ty tiếp tục phối hợp với liên danh để hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, tổ chức GPMB để khởi công dự án trong năm 2015.

- Dự án khu đô thị sinh thái Kiều Kỵ

Dự án đã được UBND Thành phố chấp thuận về chủ trương cho phép Công ty lập dự án chuyển đổi mục đích sử dụng sang Dự án khu chức năng sinh thái Kiều Kỵ tại văn bản số 9049/UBND- NN, ngày 08/11/2010 của UBND Thành phố. Ngày 08/4/2011 Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội đã có Báo cáo số 386/BC-KH&ĐT về việc xin chủ trương của Thường trực Thành ủy Hà Nội về việc đầu tư Dự án khu chức năng sinh thái Kiều Kỵ. hiện đang trong giai đoạn chờ Thành phố phê duyệt dự án chuyển đổi. Công ty sẽ sớm triển khai thực hiện dự án khi Thành phố phê duyệt.

7 Danh sách công ty mẹ, công ty con

8 Vốn điều lệ và Cơ cấu vốn điều lệ

8.1 Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là	: 102.000.000.000 đồng
Mệnh giá một cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần	: 10.200.000 cổ phần

8.2 Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng 15. Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông

STT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ %
1	Giá trị cổ phần do Nhà nước nắm giữ	6.609.600	66.096.000.000	64,8
2	Người lao động trong Doanh nghiệp được mua giá ưu đãi	198.200	1.982.000.000	1,9
3	Người LĐ được mua theo cam kết làm việc lâu dài	143.000	1.430.000.000	1,4
4	Nhà đầu tư chiến lược	1.020.000	10.200.000.000	10,00
5	Nhà đầu tư bên ngoài	2.229.200	22.292.000.000	21,85
	Tổng cộng	10.200.000	102.000.000.000	100,00

9 Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác

Công ty TNHH MTV Giống gia súc được kế thừa cơ sở vật chất, kỹ thuật và nguồn nhân lực từ các công ty tiền thân sau nhiều thời kỳ sát nhập (Trại lợn giống Phú Mỹ, Công ty thức ăn gia súc, Trung tâm giống và sữa bò Phù Đổng). Trải qua thời gian dài trưởng thành và phát triển, từ sự cố gắng phấn đấu của mỗi cá nhân trong tập thể cán bộ Công ty, cho đến nay, Công ty đã tạo dựng được thương hiệu của Công ty đối với ngành nông nghiệp Thủ đô. Trong thời gian vừa qua, được sự chỉ đạo sát sao, được sự quan tâm của lãnh đạo UBND Thành phố, các Sở, Ngành, Công ty TNHH MTV Giống gia súc đã có những thành công nhất định. Ngoài việc ổn định và duy trì sản xuất, Công ty mở mang thêm nhiều ngành nghề mới như: xây dựng dân dụng, kinh doanh lâm sản, đặc biệt là một số chương trình dự án trong lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp như: Chương trình cấp phát tinh miễn phí, dự án nghiên cứu lai tạo giống bò siêu thịt BBB, mô hình thí điểm thu gom chế biến thức ăn gia súc từ phụ phẩm trồng trọt .v.v. Từ các thành tựu đạt được, Công ty phát huy và nhân rộng ra trên địa bàn Thành phố, một số chương trình dự án của Công ty được đưa vào nội dung báo cáo tuần của văn phòng Thành ủy, được UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các Sở, Ngành trong Thủ đô và các tỉnh thành khu vực miền Bắc đánh giá cao về thành công của các dự án này.

Năm 2011, Công ty đã chủ động làm việc và ký biên bản ghi nhớ với đối tác NAMIKI BIOMASS FARM (Nhật Bản) để được chuyển giao và tiếp nhận công nghệ sinh học, xử lý chất thải rắn trong chăn nuôi, sản xuất chế biến thành nguồn phân bón hữu cơ, thức ăn thủy, hải sản và làm giảm thiểu ô nhiễm môi trường do chăn nuôi gây ra.

Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội là công ty 100% vốn chủ sở hữu Nhà nước, do đó Công ty có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển ngành hàng đang kinh doanh, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, có điều kiện để tham gia các dự án lớn, tiếp cận với công nghệ kỹ thuật, công nghệ quản lý của các đối tác trong và ngoài nước. Công ty sẽ đảm nhận tốt vai trò nuôi giữ đàn giống gốc của Thành phố, tham gia các lĩnh vực thương mại đầu tư, dịch vụ nông nghiệp trong định hướng phát triển chung của ngành nông nghiệp Thủ đô, cung cấp nguồn thức ăn cho đàn gia súc và nguồn thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh cho người dân Thủ đô. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục mở rộng, phát triển thị trường, xây dựng các chuỗi liên kết sản phẩm, xây dựng chỉ dẫn địa lý và thương hiệu của sản phẩm cho Công ty cũng như sản phẩm cho ngành. Tập trung phát triển và mở rộng thị trường cho các ngành nghề mới như: xây dựng dân dụng, kinh doanh dịch vụ, sản xuất vật liệu xây dựng bằng công nghệ thân thiện môi trường.

10 Phương án sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa

Công ty Cổ phần Giống gia súc Hà Nội kế thừa chức năng nhiệm vụ của Thành phố giao cho Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội đó là: duy trì và nhân giống đàn gia súc giống gốc, thực hiện chương trình phát triển chăn nuôi của Thành phố. Để duy trì giữ vững sự ổn định và tiếp tục phát triển ngành chăn nuôi theo hướng CNH – HĐH, điều kiện cần và đủ là sản xuất ra những con giống có năng suất và chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu con giống cho chăn nuôi trong giai đoạn 2015 – 2018 của Thành phố. Đó là cả một quá trình phấn đấu hội nhập, tìm tòi và định hướng chiến lược phát triển của Công ty, do đó, Công ty ưu tiên đầu tư cho ngành sản xuất chính, tập trung trí tuệ, đổi mới tư duy kinh tế là điều kiện tốt cho việc tạo ra những con giống mới có năng suất và chất lượng cao phù hợp với điều kiện chăn nuôi hiện tại và được thị trường chấp nhận.

10.1 Quy mô chăn nuôi

- Để đáp ứng được nhu cầu về phát triển chăn nuôi, dự kiến trong 5 năm tới quy mô đàn gia súc sinh sản của công ty như sau:

Bảng 16. Dự kiến qui mô chăn nuôi sau chuyển đổi

Đơn vị tính: con

TT	Loại gia súc	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
I	Đàn lợn sinh sản	420	450	480	520
	+ Nái sinh sản	350	350	370	400
	+ Đực làm việc	70	100	110	120

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

TT	Loại gia súc	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
II	Đàn bò sinh sản	350	450	550	620
1	Bò hướng sữa	350	350	400	420
2	Bò hướng thịt		100	150	200

- Đẩy mạnh công tác chăn nuôi bò sữa bên cạnh đó đồng thời phát triển chăn nuôi bò thịt cao sản trên cơ sở lai tạo giữa đàn cái nền Lai Sind được phối tinh bò siêu thịt BBB của Bỉ nâng dần qui mô đàn bò hướng thịt cao sản tương đương với đàn bò hướng sữa vào năm 2020.

- Tập trung và phát triển chăn nuôi bò sữa và bò thịt cao sản bằng nhiều biện pháp, giải pháp đồng bộ như hạn chế chăn nuôi tập trung tại các đơn vị xí nghiệp trực thuộc, xây dựng và phát triển các trang trại chăn nuôi bò theo mô hình hộ gia đình nhận khoán, từ đó nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng đồng vốn của Công ty và của người lao động, tiết kiệm và tận dụng lao động nhân rồi và thức ăn dư thừa, thâm canh tăng năng suất trên từng diện tích đất đai để trồng cây thức ăn, phục vụ chăn nuôi gia súc, giải quyết việc làm, tăng thêm thu nhập cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

- Từ định hướng phát triển trên, Công ty xây dựng kế hoạch thực hiện và hỗ trợ cho các mô hình trang trại, các vệ tinh chăn nuôi như: hỗ trợ về kỹ thuật, về dịch vụ thú y, công tác giống, thức ăn chăn nuôi, vốn vay... bên cạnh đó Công ty còn hỗ trợ các mô hình trang trại nhận khoán về công tác tiêu thụ sản phẩm tạo cho người lao động yên tâm sản xuất và phát huy hết tiềm năng về nhân lực, vật lực, giải phóng sức lao động để phát triển sản xuất một cách ổn định và vững chắc.

10.2 Các sản phẩm chủ yếu của Công ty sau cổ phần hóa

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế, dự kiến trong năm năm tới các sản phẩm chủ yếu của công ty như sau:

Bảng 17. Dự kiến các sản phẩm chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
I	Sản xuất chăn nuôi (SP công ích)					
1	Lợn con cai sữa	con	4.866	4.900	5.150	5.560
	- Trọng lượng	kg	121.650	122.500	128.750	139.000
2	Lợn hậu bị giống	con	2.100	2.100	2.250	2.400
	- Trọng lượng	kg	52.500	52.500	56.250	60.000

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
3	Thịt lợn hơi	tấn	25	30	50	60
4	Tinh dịch lợn	liều	187.120	200.000	220.000	235.000
5	Số bê sản xuất	con	230	300	370	400
6	Thịt bò hơi	tấn		20	40	50
7	Sữa bò tươi	tấn	925	925	1.050	1.190
II	Xây dựng, chế biến gỗ, thi công XD các công trình nông nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, nhà ở. và Giết mổ gia súc, gia cầm	tr.đ	3.700	9.000	9.500	10.000
III	Kinh doanh khác - Kinh doanh từ dịch vụ và các dịch vụ thương mại....	tr.đ	9.000	6.000	5.000	5.500

10.3 Kế hoạch đầu tư xây dựng và phát triển kinh doanh

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở chăn nuôi lợn đực khai thác tinh, mở rộng quy mô, đầu tư trang thiết bị đủ công suất sản xuất số lượng liều tinh cho nhu cầu của Thành phố..
- Đầu tư về con giống, nâng quy mô đàn giống từ 70 con đực giống lên 200 con đực giống có tiêu chuẩn chất lượng cao.
- Đầu tư để nuôi giữ, duy trì chăm sóc, nâng cao chất lượng đàn giống gốc.
- Đầu tư cơ sở sản xuất tinh dịch lợn phục vụ công tác tiêu thụ tinh nhân tạo cho hộ chăn nuôi trên địa bàn Thành phố.
- Tiếp tục đầu tư và mở rộng địa bàn thực hiện dự án ứng dụng kết quả lai tạo giống bò BBB trên nền đàn bò lai Sind.
- Đầu tư để thực hiện dự án “ Ứng dụng các phương pháp chế biến bảo quản phụ phẩm trồng trọt làm thức ăn thô xanh cho chăn nuôi đại gia súc và giảm thiểu ô nhiễm trên địa bàn Thành phố Hà Nội”,
- Đầu tư lập và thực hiện dự án “ Ứng dụng công nghệ sinh học, xử lý chất thải rắn trong chăn nuôi, để sản xuất chế biến thành phân bón hữu cơ, thức ăn cho thủy sản và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội.
- Đầu tư lập, thực hiện dự án “Phát triển đàn bò sữa năng suất cao, chất lượng tốt, bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, sử dụng tinh bò sữa phân ly giới tính”.

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

- Đầu tư lập, thực hiện dự án “ Lai tạo đàn bò thịt chất lượng cao bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, sử dụng tinh bò thịt KoBe trên địa bàn thành phố Hà Nội”.
- Ngoài các mục tiêu đầu tư chính được nêu trên, Công ty vạch ra kế hoạch để duy trì các ngành nghề khác đang hoạt động như: Dịch vụ xây dựng, dịch vụ công cộng, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác kho bãi và công tác bảo vệ đất đai toàn Công ty.
- Đầu tư nâng cấp cơ sở sản xuất, mở rộng về quy mô, chất lượng, đảm bảo nuôi giữ 200 bò thịt, 420 bò sữa, 400 lợn nái sinh sản và 120 lợn đực giống khai thác tinh.
- Đầu tư về cơ sở hạ tầng, đất đai, kinh phí để xây dựng nhà máy giết mổ với công suất 100 đại gia súc, 500 gia súc để cung cấp sản phẩm sạch cho người dân Thủ đô.
- Đầu tư xây dựng cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xây dựng kho tàng chứa nguyên vật liệu, thức ăn chăn nuôi trên diện tích đất sẵn có của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư, mở rộng để thực hiện các dự án dịch vụ nông nghiệp đang triển khai, nghiên cứu và lập các dự án ứng dụng khác.
- Đầu tư mạnh mẽ về các ngành, nghề dịch vụ hiện có như: dịch vụ xây dựng, dịch vụ công cộng, sản xuất vật liệu xây dựng.
- Ngoài các mục tiêu đầu tư chính được nêu trên, Công ty vạch ra kế hoạch để duy trì các ngành nghề khác đang hoạt động như: Dịch vụ xây dựng, dịch vụ công cộng, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác kho bãi và công tác bảo vệ đất đai toàn Công ty.

10.4 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015-2018

Bảng 18. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015-2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	37.800	40.446	44.086	48.500
2	Tổng chi phí	37.350	39.496	42.786	46.700
3	Lợi nhuận trước thuế	450	950	1.300	1.800
4	Lợi nhuận sau thuế	351	741	1.014	1.404
5	Nộp ngân sách nhà nước	600	660	730	760
6	Tổng số lao động bình quân (người)	145	150	150	150
7	Tổng quỹ lương	9.489,2	10.438,1	11.481,9	11.481,9
8	Thu nhập bình quân 1 ng/tháng	6,2	6,8	7,0	7,2

Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

STT	Khoản mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
9	Vốn điều lệ dự kiến	102.000	102.000	102.000	102.000
10	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	0	0	0	3,4

❖ Cơ cấu Doanh thu

Doanh thu của doanh nghiệp chủ yếu từ hoạt động chăn nuôi và sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ nông nghiệp, xây dựng và kinh doanh dịch vụ.

Bảng 19. Cơ cấu doanh thu từ hoạt động kinh doanh năm 2015-2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm (Dịch vụ)	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	DT từ chăn nuôi và sx nông nghiệp	25.300	66,93	27.446	67,86	30.086	68,24	33.000	68,04
2	DT từ xây dựng, chế biến và các hoạt động khác	3.500	9,26	7.000	17,31	8.000	18,15	10.000	20,62
3	DT từ dịch vụ khác (*)	9.000	23,81	6.000	14,83	6.000	13,61	5.500	11,34
	Tổng	37.800	100	40.446	100	44.086	100	48.500	100

(*) Doanh thu từ dịch vụ khác bao gồm cả doanh thu tài chính và doanh thu khác.

❖ Cơ cấu Lợi nhuận

Bảng 20. Cơ cấu lợi nhuận năm 2015-2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm (Dịch vụ)	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	LN từ chăn nuôi và sx nông nghiệp	-900	-200	-400	-42,11	0	0	400	22,22
2	LN từ xây dựng, chế biến và các hoạt động khác	1.200	266,67	1.250	131,58	1.200	92,31	1.300	72,22
3	LN từ dịch vụ khác	150	33,33	100	10,53	100	7,69	100	5,56
	Tổng cộng	450	100	950	100	1.300	100	1.800	100

10.5 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Đề phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển của Công ty đòi hỏi phải có lực lượng lao động chất lượng cao và đội ngũ cán bộ quản lý năng động, sáng tạo, chuyên môn vững vàng để đáp ứng được nhiệm vụ.

Vì vậy công ty đề ra một số giải pháp sau:

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.
- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.
- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.
- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao.

Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, thưởng,... công ty sẽ tiếp tục truyền thống là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

Dự kiến lao động sau cổ phần và kế hoạch đào tạo lao động 3 năm sau cổ phần hóa:

Bảng 21. Bảng lao động dự kiến sau cổ phần

Đơn vị tính: người

TT	Chỉ tiêu	2015	2016	2017
1	Số lao động chuyển sang	141	146	150
2	Số lao động tuyển dụng thêm	05	04	0
3	Tổng số lao động	146	150	150
<i>Trong đó:</i>				
	- Khối phòng ban	30	30	30
	- Khối các đơn vị trực thuộc	116	120	120

(Nguồn: Phương án lao động của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

Bảng 22. Bảng kế hoạch đào tạo lao động

Đơn vị tính: người

TT	Nội dung đào tạo	Kế hoạch đào tạo		
		2015	2016	2017
1	Đào tạo năng lực lãnh đạo, quản lý	05	02	02
2	Đào tạo cán bộ chuyên môn nghiệp vụ	05	05	05
3	Đào tạo VS-ATLĐ, PCCN	20	10	10
4	Tham quan và học tập kinh nghiệm thực tế	40	40	40

(Nguồn: Phương án lao động của Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

10.6 Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ

Trong những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được các hoạt động của Công ty, từ các hoạt động thường xuyên của khối văn phòng Công ty đến các cơ sở sản xuất. Sự liên kết, trao đổi thông tin nội bộ không nhanh chóng, không thuận lợi cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả, quản lý, điều hành sản xuất, hay hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo của Công ty đã nhận thức rõ được vai trò to lớn của công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý sản xuất, Công ty vạch ra kế hoạch để tiến hành hiện đại hóa công tác quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, như:

- Hợp trực tuyến, hệ thống điều hành trực tuyến.
- Hệ thống kiểm soát, điều hành hồ sơ điện tử.
- Xây dựng trang WEB thương mại điện tử để giới thiệu về sản phẩm và chỉ dẫn địa lý vùng sản phẩm của Công ty

11 Các giải pháp để thực hiện mục tiêu kinh doanh

11.1 Đối với công tác chăn nuôi

- Tổ chức xây dựng quy trình sản xuất chăn nuôi theo hướng CNH – HĐH, xây dựng các mô hình chăn nuôi đạt hiệu quả cao về năng suất và chất lượng vật nuôi.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện quy trình kỹ thuật, thực hiện nghiêm ngặt quy trình phòng dịch, vệ sinh thú y. Tăng cường chọn lọc, cải tiến đàn gia súc giống gốc để nâng cao chất lượng con giống.
- Nhập và nhân giống đàn giống ông bà từ cơ sở trong nước và nước ngoài để làm tươi máu đàn lợn giống của công ty.
- Hiện đại hoá các thiết bị trong chăn nuôi và thu sản phẩm từ vật nuôi theo hướng CNH – HĐH.

- Cần tăng cường công tác quản lý giống, tập trung đầu tư thêm máy móc thiết bị trong sản xuất, chế biến thức ăn, khai thác sữa nhằm nâng cao năng suất lao động, năng suất chăn nuôi và chất lượng con giống, hạ giá thành sản phẩm.
- Định hướng đầu tư có hiệu quả cho người chăn nuôi thông qua làm mẫu về mô hình chăn nuôi, quản lý, đào tạo tập huấn và chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi bò sữa, bò thịt, lợn nạc.
- Tập trung đầu tư cho xí nghiệp lợn giống Phù Đồng thành 1 cơ sở chăn nuôi tiên tiến, từ đầu tư bổ sung chuồng trại chăn nuôi, thiết bị máy móc, con giống chất lượng tốt đến việc xử lý môi trường trong chăn nuôi.
- Tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học, cải tiến kỹ thuật vào nhân, lai tạo giống thông qua triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học, các dự án sản xuất thử nghiệm.

11.2 *Đối với các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp*

- Tập trung triển khai tốt và có hiệu quả các chương trình, dự án về phát triển chăn nuôi đã được Thành phố phê duyệt, như: dự án bò thịt BBB, chương trình cung ứng tinh dịch lợn, mô hình rơm,...
- Chủ động đề xuất với Thành phố và các ngành chức năng cho phép nghiên cứu, lập các dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về các lĩnh vực phục vụ, dịch vụ chăn nuôi nhằm tạo 1 chuỗi giá trị khép kín trong chăn nuôi có sự quản lý của cơ quan chuyên môn như: sản xuất chế biến thức ăn thô xanh cho chăn nuôi trâu bò từ phụ phẩm trồng trọt; xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; tổ chức giết mổ gia súc và xây dựng hệ thống cửa hàng tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn vệ sinh thực phẩm.

11.3 *Mở rộng ngành nghề kinh doanh*

Với mục tiêu đa dạng hoá ngành nghề, phát triển mạnh kinh doanh dịch vụ nhằm tăng sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập, mở rộng thị trường, gia tăng lợi nhuận. Tiếp tục chỉ đạo mở thêm các loại hình kinh doanh dịch vụ như chăn nuôi cung ứng con giống quý, khai thác điểm đỗ, kho hàng, dịch vụ giải trí, thi công các công trình giao dân dụng,... nhằm khai thác các nguồn lực sẵn có về đất đai, lao động, tăng doanh thu và lợi nhuận, tăng thu nhập và giải quyết việc làm.

Song song với việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp được Thành phố giao, phát huy thế mạnh và tiềm năng sẵn có để mở rộng các loại hình dịch vụ về hợp tác chuyển giao công nghệ, kỹ thuật chăn nuôi bò thịt cho các tỉnh, địa phương trong cả nước, đồng thời phối hợp với các đối tác trong việc khai thác, tổ chức điều hành, kinh doanh dịch vụ tốt cho mạng lưới đại lý cung ứng tinh dịch lợn, hệ thống dẫn tinh viên cơ sở nhằm phục vụ tốt hơn nữa, tư vấn tốt hơn nữa cho công tác

chăn nuôi cũng như giải quyết thêm việc làm và tăng thu nhập cho công ty và hệ thống mạng lưới đại lý tại cơ sở.

11.4 Tăng cường hợp tác liên doanh liên kết

- Công ty sẽ tích cực triển khai các bước chuẩn bị dự án hợp tác đầu tư chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Công ty theo đúng chủ trương, định hướng quy hoạch của Thành phố và đảm bảo quản lý đất đai theo pháp luật.
- Tập trung tổ chức khai thác có hiệu quả các các cơ sở chăn nuôi, nhà xưởng,... tại khu vực Cầu Diễn sau khi di dời chăn nuôi sang Phù Đồng và tại Kiêu Kị trong khi chờ Thành phố phê duyệt dự án đầu tư chuyển đổi mục đích công năng sử dụng.

11.5 Đổi mới công tác quản trị và điều hành

- Thực hiện kiểm soát hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành, dần xây dựng bộ máy quản lý, điều hành điện tử (sử dụng mạng nội bộ và liên hệ qua mạng điện tử), tổ chức hoàn thiện vào cuối năm 2015. Khai thác triệt để công nghệ thông tin, mạng internet, ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm quản lý như: quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, kế toán và quản lý quy trình kỹ thuật trong sản xuất.
- Tổ chức giao khoán thu chi cho toàn đơn vị, phân đầu đến hết năm 2015 thực hiện xong công tác giao khoán. Chế độ lương thưởng, đơn giá tiền lương gắn liền với hiệu quả công việc của từng đơn vị, từng cá nhân trong toàn Công ty.
- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn.
- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn Công ty, từng bước hoạt động theo cơ chế cổ phần hóa. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho mỗi năm và cho từng giai đoạn (03 năm liên tiếp), kế hoạch được thông qua và đánh giá vào cuối quý IV từng năm.
- Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh, nghiên cứu đề tài, phát triển dịch vụ nông nghiệp.
- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc, rõ ràng về trách nhiệm và quyền lợi cho mọi thành phần nhân lực của Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo chi tiết theo các vị trí đã được quy hoạch, theo nhu cầu mở rộng thực tế, gắn liền với phát triển sản xuất kinh doanh.
- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực có năng lực bên ngoài Công ty, nhất là nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có tâm huyết, kinh nghiệm phù hợp với định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Áp dụng chính sách ưu đãi, thu hút cho từng trường hợp cụ thể.

12 Phương thức bán cổ phần

12.1 Cổ phần ưu đãi cho CBCNV

a. Cổ phần ưu đãi theo số năm công tác

Bảng 23. Danh mục người lao động được mua cổ phần theo giá ưu đãi

STT	Khoản mục	Tại thời điểm công bố GTDN
1	Tổng số lao động của Doanh nghiệp	141
2	Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi	126
3	Tổng số năm công tác trong khu vực Nhà nước (năm)	1.982
4	Tổng số cổ phần được bán ưu đãi cho CBCNV (cổ phần)	198.200
5	Tổng giá trị cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV (Tính theo mệnh giá) VNĐ	1.982.000.000

Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội

Danh sách người lao động cùng số năm công tác của từng người, số cổ phần từng người được mua ưu đãi được lập theo Phụ lục số 3 kèm theo Phương án này.

Giá bán cổ phần: theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.

b. Cổ phần ưu đãi theo số năm cam kết

- Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty
- Tiêu chí xác định:

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau:

- Không vi phạm kỷ luật của công ty trong 02 năm qua.
- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ
- Ban Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, xí nghiệp, cán bộ công nhân viên có nguyện vọng gắn bó lâu dài với công ty.
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi đối với người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty đăng ký là **143.000 cổ phần**.

- Tổng giá trị cổ phiếu tính theo mệnh giá là 1.430.000.000 đồng chiếm 1,43 % vốn điều lệ (danh sách được lập tại Phụ lục 4 kèm theo phương án này)

Giá bán cổ phần: Theo quy định tại Khoản 2b Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.

12.2 Số lượng cổ phần bán cho cổ đông chiến lược

Quy mô chào bán

Số lượng cổ phần Công ty chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là **1.020.000 cổ phần**, tương ứng với 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần.

Mục đích lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

Công ty muốn lựa chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Công ty khi cổ phần hóa là nhà đầu tư trong nước có uy tín, có năng lực tài chính, có sự cam kết gắn bó lâu dài với Công ty cổ phần và, khả năng hỗ trợ Công ty cổ phần trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa về: Phát triển thị trường sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp, về sản xuất chăn nuôi, lai tạo giống, kinh doanh con giống gia súc có chất lượng cao, năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, quản lý, đào tạo nguồn nhân lực, cung ứng nguyên vật liệu, chuyển giao công nghệ mới, hiện đại...

Tiêu chí lựa chọn

- Là nhà đầu tư trong nước hoạt động trong lĩnh vực: Hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa hoặc các lĩnh vực khác có liên quan đến hoạt động dịch vụ nông nghiệp, con giống, các nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, dịch vụ thú y, dịch vụ xây dựng, đầu tư bất động sản.

- Có thời gian hoạt động tối thiểu 05 năm;

- Có năng lực tài chính thể hiện ở các tiêu chí sau:

+ Có vốn điều lệ lớn hơn phần vốn góp của nhà đầu tư chiến lược (lớn hơn 10,588 tỷ đồng);

+ Có lợi nhuận sau thuế dương trong ba năm liên tiếp trước năm đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược (năm 2012, 2013, 2014);

- Không là nhà đầu tư chiến lược, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên tại bất kỳ doanh nghiệp khác kinh doanh các sản phẩm, các ngành nghề liên quan đến hoạt động dịch vụ nông nghiệp, con giống, các nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, dịch vụ thú y, dịch vụ xây dựng, đầu tư bất động sản.

- Có cam kết bằng văn bản về việc gắn bó lợi ích lâu dài với công ty cổ phần, hỗ trợ Công ty cổ phần trong một hoặc một số lĩnh vực quy định tại Mục 1 - Mục đích lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.

- Không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Không thực hiện các giao dịch nào với công ty cổ phần dẫn đến xung đột lợi ích và tạo ra sự độc quyền hoặc cạnh tranh không lành mạnh với khách hàng, nhà đầu tư khác của công ty cổ phần.

- Không chuyển nhượng cổ phần được mua cho nhà đầu tư nước ngoài dưới bất kỳ hình thức nào.

Danh sách tên nhà đầu tư chiến lược

Căn cứ trên tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược, Công ty lựa chọn Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thương mại và Dịch vụ Đại Dương là nhà đầu tư chiến lược.

Phương án thức thực hiện và xác định giá bán

- Phương thức thực hiện: Việc chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện sau khi bán đấu giá công khai.

- Giá bán: được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011.

12.3 Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai và giá khởi điểm bán đấu giá

- Số lượng cổ phần bán theo phương thức đấu giá công khai **2.229.200** cổ phần, chiếm 21,85% vốn điều lệ;
- Giá khởi điểm bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư là 10.000 đồng/1 cổ phần (*Bằng chữ: mười ngàn đồng/1 cổ phần*).

13 Thời gian, đối tượng phát hành, phương thức phát hành và dự kiến giá khởi điểm

13.1 Thời gian dự kiến

Thời gian tổ chức bán cổ phần sẽ quy định cụ thể và được công bố rộng rãi tại Quy chế bán đấu giá cổ phần nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa.

13.2 Đối tượng phát hành

Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư là tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

13.3 Đặc điểm cổ phần chào bán

- Cổ phần của công ty bao gồm: cổ phần phổ thông với các đặc điểm theo như quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Việc chuyển nhượng và hạn chế chuyển nhượng được quy định theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty.

13.4 Phương thức chào bán cổ phiếu

Chào bán theo phương thức đấu giá công khai số lượng **2.229.200** cổ phần, được thực hiện tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN). Quy chế thực hiện đấu giá theo quy định của SGDCKHN.

13.5 Dự kiến giá khởi điểm

Giá khởi điểm để chào bán cổ phần ra công chúng thông qua đấu giá là 10.000 đồng/cổ phần.

14 Chi phí cổ phần hóa

Bảng 24. Tổng dự toán chi phí cổ phần hóa

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Chi phí tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	150.000.000	Tư vấn AASC
2	Chi phí tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa, xây dựng điều lệ, tư vấn chào bán cổ phần lần đầu, tư vấn đại hội cổ đông thành lập	121.000.000	Tư vấn TVSI
3	Chi phí tổ chức các hội nghị	80.000.000	
4	Chi phí chào bán cổ phần lần đầu	10.000.000	
5	Chi phí tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ CPH	5.000.000	
6	Chi phí tổ chức Đại hội CNVC bất thường	5.000.000	
7	Chi phí quyết toán cổ phần hóa và bàn giao tài sản từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần	10.000.000	
8	Chi phí tổ chức Đại hội cổ đông thành lập	10.000.000	
9	Chi phí cho ban chỉ đạo và tổ giúp việc	100.000.000	
10	Chi phí khác	9.000.000	
	Tổng	500.000.000	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hà Nội)

15 Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước

Bảng 25. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước

Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
1. Tiền thu từ bán cổ phần tính theo giá khởi điểm	35.111.200.000
<i>Trong đó</i>	
- Tiền thu từ bán ưu đãi cho người lao động (*)	1.189.200.000
- Tiền thu từ bán cho NLĐ theo năm cam kết	1.430.000.000
- Tiền thu từ bán cho cổ đông chiến lược	10.200.000.000
- Tiền thu từ bán đấu giá	22.292.000.000
2. Phần khấu trừ	500.000.000
- Chi phí cổ phần hóa	500.000.000
- Chi phí giải quyết lao động dôi dư	0
3. Phần thặng dư (1-2)	34.611.200.000
4. Giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá được để lại doanh nghiệp (A)	1.130.000.000
5. Phần tiền còn lại nộp cho Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp công ty mẹ (6=3-4)	33.481.200.000

(*) Tạm tính theo 60% giá khởi điểm 10.000 đồng/cổ phiếu

$$A = \frac{\text{Số CP phát hành thêm}}{\text{Tổng số CP phát hành theo vốn ĐL}} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{tiền thu} \\ \text{được từ} \\ \text{bán CP} \end{array} \right. - \left\{ \begin{array}{l} \text{Trị giá} \\ \text{CP đã} \\ \text{bán tính} \\ \text{theo} \\ \text{mệnh giá} \end{array} \right. - \left\{ \begin{array}{l} \text{Chi} \\ \text{phí} \\ \text{CPH} \end{array} \right. - \left\{ \begin{array}{l} \text{Chi} \\ \text{giải} \\ \text{quyết} \\ \text{LĐ dôi} \\ \text{dư} \end{array} \right. \}$$

16 Phương án đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán

Theo quy định tại Quyết định số 51/2014/QĐ-TTG ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký công ty cổ phần, đăng ký để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

17 Các kiến nghị của Doanh nghiệp

Đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa cho Công ty TNHH MTV Giống Gia súc Hà Nội để doanh nghiệp sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần.

Hà Nội. Ngày. 18. tháng. 6. năm 2015

CHỦ TỊCH KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC



Bùi Đại Phong